

Lào Cai, ngày 10 tháng 04 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội,**

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO**

Mã chứng khoán: **MC3**

Địa chỉ trụ sở chính: **Tổ 30, phường Duyên Hải, thành phố Lào cai, tỉnh Lào Cai**

Điện thoại: 02143.821.292

Người thực hiện công bố thông tin: **Nguyễn Cao Khương**

Địa chỉ: **Tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai**

Điện thoại: 0988834797

Loại thông tin công bố:

24 giờ

72 giờ

Bất thường

Theo yêu cầu

Định kỳ

Nội dung thông tin cần công bố: **Báo cáo thường niên năm 2017.**

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ nội dung công bố thông tin: www.khoangsan3.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo thường niên năm 2017.

Người thực hiện CBTT



Nguyễn Cao Khương

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 – VIMICO



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017

Lào Cai, năm 2018

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ	4
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT.....	5
NỘI DUNG.....	6
I. Thông tin chung	6
1. Thông tin khái quát.....	6
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	8
4. Định hướng phát triển.....	13
5. Các rủi ro	14
II. Tình hình hoạt động trong năm	17
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	17
2. Tổ chức và nhân sự:.....	20
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	26
4. Tình hình tài chính.....	26
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	28
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	29
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty).....	32
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	32
2. Tình hình tài chính.....	33
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	40
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	40
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	40
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	43
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần).....	44
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	44
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	44
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	44
V. Quản trị công ty	45

1.	Hội đồng quản trị	45
2.	Ban Kiểm soát.....	56
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.....	61
VI.	Báo cáo tài chính	62
1.	Ý kiến kiểm toán.....	62
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán	63

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty	7
Bảng số 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 – 2017	18
Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu năm 2016 - 2017	18
Bảng số 4: Cơ cấu chi phí năm 2016 – 2017	19
Bảng số 5: Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch	20
Bảng số 6: Danh sách thành viên Ban Điều hành	20
Bảng số 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2017	25
Bảng số 8: Tình hình tài chính của Công ty	27
Bảng số 9: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	27
Bảng số 10: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2017	28
Bảng số 11: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2017	28
Bảng số 12: Lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng trong năm 2017	29
Bảng số 13: Mức lương trung bình đối với người lao động	30
Bảng số 14: Số giờ đào tạo trung bình năm 2017	31
Bảng số 15: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2017	39
Bảng số 16: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2016 - 2017	40
Bảng số 17: Thành viên Hội đồng quản trị	45
Bảng số 18: Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty	56
Bảng số 19: Thành viên Ban Kiểm soát	57
Bảng số 20: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	61
Sơ đồ 1: Cơ cấu quản lý của Công ty	8

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

QĐ	Quyết định
UBND	Ủy ban nhân dân
DTT	Doanh thu thuần
TSCĐ	Tài sản cố định
BCTC	Báo cáo tài chính
HDQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CA	Công an
TP	Thành phố
CMND	Chứng minh nhân dân
CTCP	Công ty cổ phần
BKS	Ban Kiểm soát
TCT	Tổng công ty

NỘI DUNG

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 – VIMICO
- Tên tiếng Anh : MINERALS JOINT STOCK COMPANY N03 – VIMICO
- Tên viết tắt : MICO 3 - VIMICO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0500204315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/09/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 04 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 25/07/2014
- Vốn điều lệ : 35.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 35.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : Tổ 30, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- Số điện thoại : 0214.3821292
- Số fax : 0214.3824804
- Website : <http://khoangsan3.com.vn>
- Mã chứng khoán : MC3

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico tiền thân là Công ty phát triển Khoáng sản 3 được chính thức thành lập theo Quyết định số 590/BCN – TC ngày 04/08/1992 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng trên cơ sở hợp nhất 2 Xí nghiệp Địa chất khai thác khoáng sản 303 Thanh Sơn – Phú Thọ và Xí nghiệp Địa chất Khoáng sản 307 Kim Bôi – Hòa Bình có trụ sở đóng tại xã Tân Lĩnh, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội).

Tháng 08/1999, Bộ Công nghiệp ban hành quyết định số 31/2005/QĐ – BCN về việc sát nhập Công ty Khoáng sản 304 Lào Cai và Công ty Phát triển Khoáng sản 3.

Ngày 13/02/2007, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) ban hành Quyết định số 550/QĐ – BCN ngày 13/02/2007 về việc cổ phần hóa Công ty thành Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 thuộc Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin (Tổng công ty Khoáng sản - TKV thuộc Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam hiện nay). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số

0500204315 hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần kể từ ngày 30/09/2008, với vốn điều lệ là 11 tỷ đồng.

Ngày 13/10/2010, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 3276/UBCK – QLPH.

Tháng 05/2011, để thuận tiện cho công tác điều hành sản xuất, Công ty đã di chuyển trụ sở đến địa chỉ tổ 30, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 23/12/2013, Công ty được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500204315 thay đổi lần thứ 03 với vốn điều lệ là 35 tỷ đồng.

Ngày 12/05/2016, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 47/2016/GCNCP-VSD.

Ngày 22/02/2017, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu theo Quyết định số 133/QĐ-SGDHN.

Ngày 14/06/2017, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico chính thức được giao dịch trên thị trường UPCOM với giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên là 10.000 đồng/cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

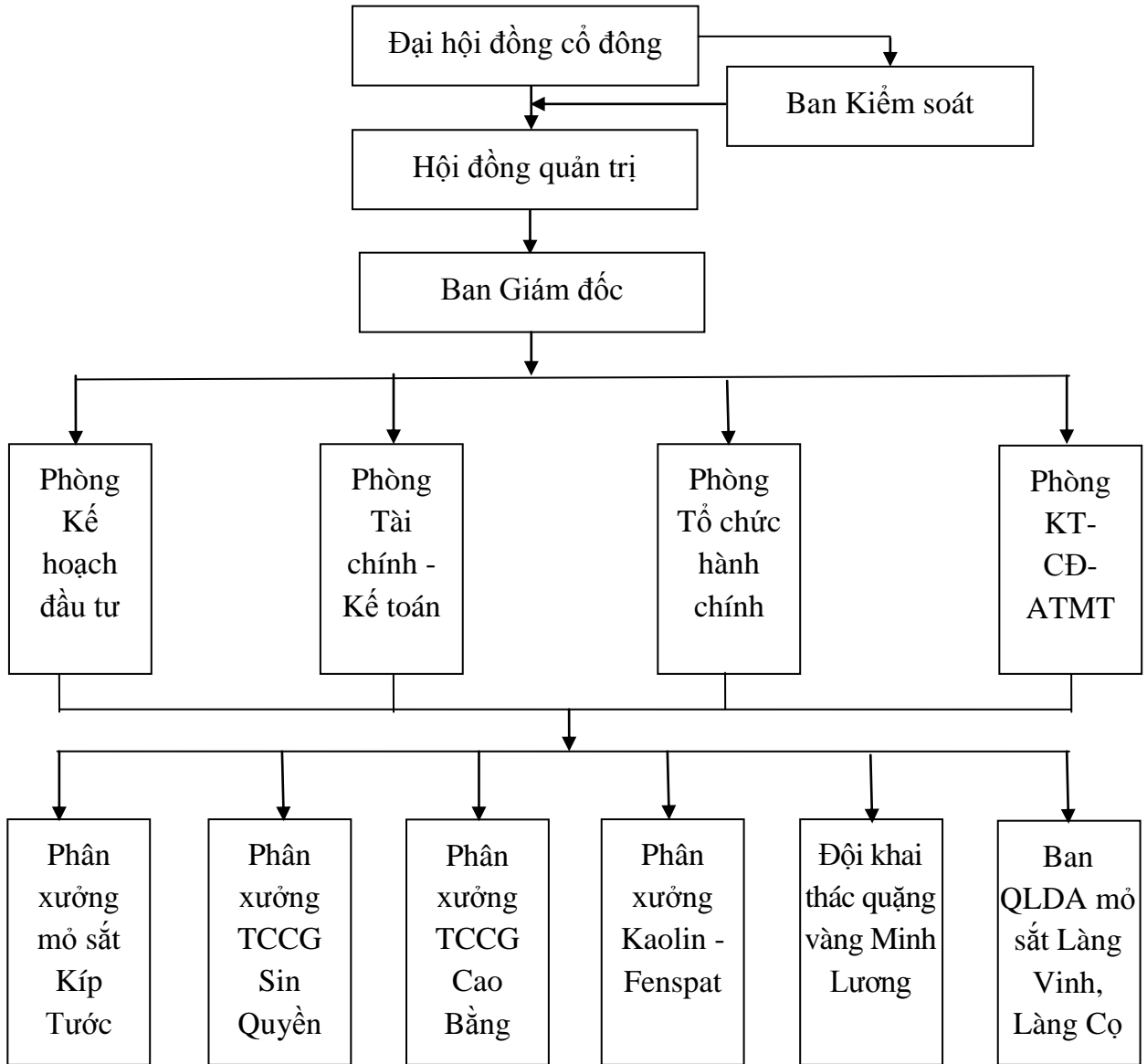
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác quặng sắt	0710 (Chính)
2	Kinh doanh thương mại, xuất nhập khẩu trực tiếp và ủy thác các loại khoáng sản, thiết bị, vật tư phục vụ cho công tác thăm dò, khai thác mỏ, chế biến và tuyển luyện khoáng sản. Lập dự án, tư vấn đầu tư, thi công các công trình địa chất, khai thác mỏ, các công trình tuyển luyện, chế biến khoáng sản, công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, xây lắp điện dân dụng, điện công nghiệp quy mô vừa và nhỏ. Thăm dò, khai thác, tuyển khoáng, luyện kim, chế biến, kinh doanh các loại khoáng sản.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

✚ Địa bàn kinh doanh: tỉnh Lào Cai, tỉnh Cao Bằng, tỉnh Phú Thọ, thành phố Hà Nội.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị:

Sơ đồ 1: Sơ đồ tổ chức của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Đại Hội đồng Cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội cổ đông có các quyền: thông qua định hướng phát triển của Công ty, thông qua các nội dung hợp đồng thường niên hàng năm; thông qua tổ chức lại và giải thể Công ty; Bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

+ Hội đồng quản trị:

Do ĐHĐCĐ bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Điều hành.

+ Ban Kiểm soát:

Do ĐHĐCĐ bầu ra, thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

+ Ban Giám đốc:

Điều hành chung mọi hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm về hiệu quả SXKD trước HĐQT và Đại hội đồng cổ đông; xây dựng phương án, chiến lược hoạt động và triển khai thực hiện các chiến lược đó sau khi đã được HĐQT phê chuẩn, trực tiếp phụ trách các lĩnh vực kinh doanh, tài chính, kế hoạch, vật tư, tổ chức nhân sự...

+ Phòng Tài chính - Kế toán:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác hạch toán kế toán, công tác tài chính trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán - thống kê trong Công ty trên cơ sở Luật Kế toán Thống kê để áp dụng cho phù hợp.
- Xây dựng báo cáo quyết toán các công trình xây dựng cơ bản, hoàn thành các dự án được phân cấp theo thẩm quyền, theo quy chế về quản lý đầu tư xây dựng.
- Theo dõi quản lý sử dụng vốn góp của các cổ đông của Công ty, đề xuất các biện pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trên cơ sở bảo toàn và phát triển vốn SXKD.
- Lưu trữ và quản lý các hồ sơ, chứng từ kế toán, sổ sách kế toán theo qui định của pháp luật, quản lý và đảm bảo an toàn trong việc nhận, vận chuyển, bảo quản tiền mặt, ngoại tệ.
- Thực hiện công tác báo cáo kế toán, thống kê, kết quả sản xuất kinh doanh, công khai tài chính theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm về các số liệu kế toán thống kê kết quả SXKD của công ty.
- Tham gia việc định giá, đấu giá, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán các hợp đồng kinh tế, đầu tư mua bán tài sản hàng hóa.

- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu nộp ngân sách, thanh toán công nợ.
- Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán trong Công ty.

Phòng Tổ chức hành chính

- Tổ chức quản lý công tác quản trị hành chính văn phòng, quản lý các loại tài sản, phương tiện làm việc chung của Công ty, lập kế hoạch mua sắm trang bị, sửa chữa thiết bị văn phòng trình Giám đốc duyệt sau đó tổ chức thực hiện.
- Chủ trì đề án, qui hoạch, kế hoạch sắp xếp đổi mới phát triển doanh nghiệp (thành lập mới, chia tách, sáp nhập, giải thể, liên doanh liên kết.v.v...). Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, tổ chức quản lý, tổ chức mô hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng, sửa đổi điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, quy chế quản lý tổ chức bộ máy cán bộ, tổ chức lao động tiền lương. Tổng hợp đánh giá trình duyệt xếp hạng doanh nghiệp, đánh giá công tác qui hoạch cán bộ, quản lý cán bộ, quản lý CNVC, mô hình tổ chức SXKD, công tác tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, sử dụng CBCNVC, điều động CBCN phục vụ yêu cầu công tác.v.v
- Xây dựng, trình duyệt quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng, phân phối thu nhập, là thường trực Hội đồng trả lương của Công ty.
- Phối hợp các phòng tổ chức nghiệm thu, thanh toán trả lương cho người lao động, đồng thời kiểm tra việc trả lương của các đơn vị tới người lao động.
- Chủ trì triển khai, đôn đốc, kiểm tra thực hiện chính sách, pháp luật lao động, chính sách xã hội đối với người lao động.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống định mức, định biên lao động, tiền lương trong toàn Công ty, xây dựng phương án sử dụng lao động, tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ cho CBCNV.
- Thực hiện công tác báo cáo công tác cán bộ, lao động tiền lương theo qui định.
- Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn từ khiếu tố sau khi được Công ty giao, tổ chức tiếp công dân theo ủy quyền của lãnh đạo Công ty.
- Chủ động phối hợp cùng cơ quan công an, quân sự địa phương nắm, phân tích và đánh giá tình hình có liên quan tác động đến công tác bảo vệ an ninh trật tự, an ninh quốc phòng, an toàn tài sản của Công ty. Xây dựng phương án bảo vệ nội bộ, đề xuất các biện pháp phòng ngừa, tham mưu, xử lý kịp thời các sai phạm, đôn đốc kiểm tra các đơn vị thành viên thực hiện công tác bảo vệ, quân sự.

Phòng Kế hoạch – Đầu tư:

- Chủ trì và tổng hợp các phòng để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, trung hạn, kế hoạch hàng năm của Công ty.
- Xây dựng các biện pháp quản lý kế hoạch, quản trị chi phí, giá thành sản phẩm, công tác đầu tư, xây dựng chỉ tiêu định mức kinh tế, kỹ thuật làm cơ sở để giao cho các đơn vị sản xuất của Công ty.

- Làm hồ sơ văn bản thương lượng ký kết các hợp đồng kinh tế, theo dõi triển khai thực hiện các hợp đồng đã ký và làm thủ tục quyết toán thanh lý các hợp đồng đã thực hiện.
- Xây dựng kế hoạch tiêu thụ sản phẩm (kể cả xuất nhập khẩu) trình lãnh đạo Công ty phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.
- Xây dựng quy chế, hồ sơ đấu thầu, cung ứng vật tư thiết bị hàng hóa, đấu giá tiêu thụ sản phẩm, công tác kinh doanh thương mại.
- Thực hiện công tác tiếp thị, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm đạt hiệu quả cao nhất với chất lượng, giá cả tốt nhất.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện hệ thống định mức, định biên lao động, tiền lương trong toàn Công ty.
- Phối hợp các phòng tổ chức nghiệm thu, thanh toán khối lượng giao khoán cho các đơn vị trực thuộc và người lao động, là thường trực Hội đồng nghiệm thu Công ty.

Phòng Kỹ thuật – Cơ điện - An toàn và Môi trường:

- Xây dựng chiến lược qui hoạch, kế hoạch sản xuất, khoa học công nghệ, định hướng phát triển về thăm dò, khai thác, chế biến, môi trường, kỹ thuật, sử dụng máy móc thiết bị để áp dụng vào lĩnh vực thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản và môi trường. Lập đề án thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản, đề tài nghiên cứu khoa học, áp dụng tiến bộ khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất kinh doanh của Công ty. Chỉ đạo, kiểm tra giám sát các vấn đề về kỹ thuật mỏ, quy trình quy phạm sản xuất và an toàn, hệ thống tiêu chuẩn khai thác mỏ.
- Tham gia phối hợp các phòng tổ chức nghiệm thu, thanh toán khối lượng giao khoán cho các đơn vị trực thuộc và người lao động.
- Lập kế hoạch, qui hoạch tổng hợp nhu cầu đầu tư đổi mới trang thiết bị kỹ thuật cơ điện. Nghiên cứu, xây dựng phương án kỹ thuật, áp dụng những thành quả KHKT mới vào sản xuất về lĩnh vực thiết bị cơ điện. Thực hiện quản lý công tác cơ điện của Công ty.
- Hướng dẫn cách sử dụng vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị đồng thời lập kế hoạch sử dụng, bảo dưỡng, thay thế sửa chữa thiết bị trình lãnh đạo duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.
- Tham gia hội đồng thẩm định duyệt các dự án, hội đồng nghiệm thu kỹ thuật, hội đồng nghiệm thu công tác sửa chữa lớn về các nội dung có liên quan đến thiết bị cơ điện do Công ty làm chủ đầu tư.
- Giám sát kiểm tra việc thực hiện chất lượng vật tư, phụ tùng thay thế các thiết bị...
- Quản lý kỹ thuật, chăm sóc bảo dưỡng kỹ thuật các cấp, theo dõi vận hành sử dụng thiết bị.
- Xây dựng kế hoạch đảm bảo An toàn - Môi trường cho toàn Công ty, xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động hàng năm.
- Kiểm tra công tác an toàn theo định kỳ và đột xuất của các tổ đội sản xuất.

Các phân xưởng:

Là các đơn vị sản xuất thuộc Công ty có nhiệm vụ giúp Giám đốc tổ chức sản xuất theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, bao gồm:

- Phân xưởng mỏ sắt Kíp Tước – Địa chỉ: Thôn Kíp Tước, xã Hợp Thành, Cam Đường, Lào Cai.
- Phân xưởng TCCG Sin Quyền – Địa chỉ: Xã Cốc Mỳ, Bát Xát, Lào Cai.
- Phân xưởng TCCG Cao Bằng – Địa chỉ: Phường Tân Giang, TP Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.
- Phân xưởng Kaolin – Fenspat – Địa chỉ: Xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ.

✚ *Đội khai thác quặng vàng Minh Lương:*

- Cùng Công ty cổ phần Vàng Lào Cai quản lý, bảo vệ mỏ vàng Minh Lương.
- Tham gia khai thác quặng vàng cho Công ty cổ phần Vàng Lào Cai.

✚ *Ban Quản lý dự án mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ:*

- Là đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico có chức năng thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản mỏ, bảo vệ mỏ theo Giấy phép khai thác số 1150/GP - BTNMT ngày 18/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Giấy chứng nhận đầu tư số 12121000438 ngày 11/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Trực tiếp tham gia cùng các phòng ban Công ty thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản từ thiết kế thi công công trình, giám sát, theo dõi nghiệm thu các hạng mục thi công công trình bảo đảm chất lượng hiệu quả theo đúng trình tự quản lý về đầu tư xây dựng của Nhà nước và các cấp trong đơn vị ban hành.

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác quản lý, xây dựng kế hoạch, phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền ngăn chặn, giải tỏa các hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, bảo vệ Tài nguyên Khoáng sản tại mỏ.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết

✚ *Các công ty con:*

Không có.

✚ *Các công ty liên kết:*

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Vàng Lào Cai
- Trụ sở chính: Bản 3, Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.
- Giấy CNĐKKD Công ty cổ phần số 5300238161 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu 18/9/2007, cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 24/5/2016.

- Điện thoại: 0214.3 835565 Fax: 0214.3 835565
- Vốn điều lệ: 105.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần nắm giữ tại Công ty cổ phần Vàng Lào Cai: 2.280.000 cổ phần
- Tỷ lệ nắm giữ: 21,71% vốn điều lệ Công ty
- Giá trị vốn góp tại Công ty cổ phần Vàng Lào Cai tính theo mệnh giá: 22.800.000.000 đồng.

- Ngành nghề kinh doanh chính:

- + Kinh doanh xuất nhập khẩu, chế tạo, sửa chữa công cụ, dụng cụ, thiết bị trong lĩnh vực khai thác mỏ tuyển, luyện;
- + Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác. Chi tiết: Khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến, gia công, kinh doanh xuất nhập, khẩu khoáng sản vàng và các loại khoáng sản khác
- + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế, thi công và xây lắp các công trình công nghiệp, các công trình hạ tầng, công trình dân dụng.

4. Định hướng phát triển

✚ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tập trung đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả SXKD. Đảm bảo an toàn, an ninh và an sinh, đảm bảo tiến độ, chất lượng đầu tư các dự án.
- Tối đa hóa các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

✚ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Công ty đã xây dựng chiến lược phát triển bền vững dựa trên việc tuân thủ luật pháp và các quy tắc quản trị để đảm bảo an toàn phát triển trong mọi tình huống. Ngoài ra, Công ty còn chủ động đón nhận những cơ hội đầu tư tiềm năng, nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh, kiểm soát chi phí, chủ động về nguồn vốn, chủ động đối phó và giảm thiểu các rủi ro ảnh hưởng từ hệ thống chính sách vĩ mô, sự biến động thị trường.
- Trong sản xuất kinh doanh, Công ty gắn liền với định hướng: hoạt động đầu tư, phát triển và ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại kết hợp với công nghệ quản lý tiên tiến để tạo ra những sản phẩm tối ưu cho xã hội, mang đến cho khách hàng những sản phẩm phù hợp, hiệu quả với mức chi phí thấp nhất và nỗ lực phấn đấu để Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico trở thành một thương hiệu mạnh ở trong và ngoài nước.
- Trong sản xuất, phát huy và khai thác tối đa các tiềm năng và nguồn lực sẵn có, khi có thời cơ tiếp tục mở rộng các hạng mục đầu tư, phát triển ngành nghề hay lĩnh vực kinh doanh mới. Ngoài ra, công tác tiếp thị và phát triển thị trường của Công ty phải tạo thị phần vững chắc cho các sản phẩm của doanh nghiệp, chú trọng công tác xuất khẩu các sản phẩm của Công ty đặc biệt là các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao.
- Trong chiến lược của doanh nghiệp, Công ty luôn chú trọng đến yếu tố con người, coi con người là tài sản quý giá nhất, là nhân tố quyết định cho sự phát triển. Công ty thường xuyên áp dụng các chương trình đào tạo và huấn luyện kỹ năng để nâng cao, phát triển chất lượng nguồn nhân lực.

✚ Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

- Khai thác, chế biến khoáng sản đi đôi với công tác an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường. Công ty hướng tới việc hình thành nên một hệ thống sản xuất thân thiện với

môi trường, giảm thiểu đến mức thấp nhất các chất thải nguy hại cũng như các ảnh hưởng tiêu cực khác đến môi trường;

- Quan tâm đến việc hỗ trợ công ăn việc làm và thu nhập cho các lao động địa phương, từng bước góp phần cải thiện đời sống, tạo sự đồng thuận cao giữa doanh nghiệp và địa phương cũng như môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro kinh tế

Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất,...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Ngược lại, nếu nền kinh tế có những biến động bất thường hoặc rơi vào suy thoái thì các yếu tố lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao và khiến cho nhu cầu tiêu thụ hàng hóa giảm mạnh, làm rào cản cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty.

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2017 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu đều đạt mức tăng trưởng khả quan. Tuy nhiên, xu hướng gia tăng của chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo hộ mậu dịch cùng những thay đổi về chính trị, chính sách thương mại của một số nước lớn đang là những thách thức đối với nền kinh tế trong nước.

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2017 đạt 6,81%, vượt mục tiêu đề ra là 6,7% và cũng vượt mọi dự báo, ước tính trước đó của các tổ chức quốc tế, các chuyên gia kinh tế cũng như của Chính phủ Việt Nam. Trong đó, các chỉ số ấn tượng như dự trữ ngoại tệ, thu hút đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp khai sinh, xuất khẩu từ các ngành, lĩnh vực đều tăng mạnh, chỉ số chứng khoán lập kỷ lục. Tuy nhiên, năm 2018, nền kinh tế tiếp tục đứng trước nhiều cơ hội nhưng cũng xen lẫn nhiều thách thức, bất lợi. Mức tăng trưởng của các ngành kinh tế chưa có sự đồng đều, sức hấp thụ vốn chậm, tồn kho hàng hóa vẫn còn ở mức cao. Nền kinh tế năm 2018 có sự đánh giá tốt hơn, khả quan hơn năm 2017 nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn và rủi ro tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp trong lĩnh vực khai khoáng.

▪ Rủi ro về lạm phát:

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán.

Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

▪ **Rủi ro về lãi suất:**

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí đi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của ngành đó. Năm 2018, việc giảm lãi suất cho vay vẫn hết sức khó khăn do nhiều nguyên nhân, trong đó mấu chốt vẫn là chưa thể giảm lãi suất huy động để hỗ trợ giảm lãi suất cho vay. Theo dự báo, nửa cuối năm 2018, lãi suất huy động có thể tăng do áp lực từ việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) dự kiến điều chỉnh 3 lần tăng lãi suất. Sự biến động của tỷ giá USD sẽ tác động tới chính sách tiền tệ, điều hành tỉ giá và cung tiền trên thị trường.

Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất này thông qua các biện pháp như: phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty, kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, ưu tiên thanh toán nợ trước hạn đối với các khoản vay có lãi suất cao, đáo nợ, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

5.2 Rủi ro tín dụng

Đây là rủi ro mà một bên tham gia trong công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

5.3 Rủi ro luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Là Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động ở lĩnh vực khai thác và chế biến khoáng sản, Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico chịu sự điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật thuế, Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan đến thị trường chứng khoán, Luật Khoáng sản, Luật Môi trường,.... Hiện nay, hệ thống chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực khoáng sản chưa được hoàn thiện và còn thiếu tính đồng bộ, tạo ra nhiều trở ngại và khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Theo tính toán, cứ mỗi tấn quặng sau khi được khai thác, chế biến phải chịu nhiều loại thuế, phí như: thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thuế VAT, thuế xuất khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, phí Bảo vệ môi trường, phụ thu từ khai thác

khoáng sản... và khi cộng tất cả lại, các loại thuế, phí này chiếm hơn 50% giá thành của sản phẩm, nên ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của Doanh nghiệp.

Thời hạn khai thác các mỏ của Công ty phụ thuộc vào chính sách quản lý và khai thác khoáng sản của Nhà nước trong từng thời kỳ. Thời gian xin cấp phép khai thác khoáng sản thường kéo dài (từ 3 đến 5 năm) là một rủi ro lớn trong hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó, chính sách chế biến và tiêu thụ khoáng sản hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, nhiều thủ tục và mất nhiều thời gian.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới. Để phù hợp với các quy định của quốc tế, sự thay đổi về chính sách quản lý, các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp như Nghị định 71/2017/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành nhằm hướng dẫn chi tiết cho Nghị định 71, là điều tất yếu để phù hợp với các yêu cầu, thông lệ quốc tế, nâng cao khả năng quản trị của các doanh nghiệp. Ban điều hành luôn lưu ý và cập nhật các văn bản pháp luật mới nhất có ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, nhằm đảm bảo tuân thủ sự quản lý của Chính phủ và các cơ quan, ban ngành.

5.4 Rủi ro đặc thù

Ngành khai thác và chế biến khoáng sản nói chung và sản xuất quặng sắt nói riêng chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng doanh thu của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico. Ngành này chịu sự ảnh hưởng trực tiếp từ chiến lược quản lý khai thác khoáng sản, quy hoạch của Trung ương. Việt Nam vẫn nằm trong danh sách các nước có chỉ số quản trị tài nguyên tương đối thấp, dẫn đến tình trạng ngành khai khoáng hoạt động kém hiệu quả.

▪ *Rủi ro về chi phí khai thác:*

Đặc điểm của ngành khai thác khoáng sản là trước khi khai thác một mỏ khoáng sản cần thực hiện công tác thăm dò, đánh giá trữ lượng và chất lượng khoáng sản. Quá trình thăm dò tốn kém nhiều chi phí và thời gian, nhưng nếu kết quả thăm dò cho thấy trữ lượng và chất lượng mỏ nhỏ, hoặc điều kiện khai thác không thuận lợi khiến cho việc khai thác không thể thực hiện được vì lý do kinh tế kỹ thuật thì rủi ro chi phí chìm là rất lớn.

Bên cạnh đó, trong quá trình khai thác và chế biến khoáng sản, ngoài sản phẩm thu được thì kèm theo đó là các chất thải với số lượng lớn và đòi hỏi chi phí xử lý rất tốn kém. Cùng với đó là các nghĩa vụ phí với Nhà nước: tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền sử dụng số liệu thông tin địa chất phải nộp cũng khá cao trong bối cảnh khó khăn. Đứng trước tình hình đó, Công ty cổ phần Khoáng sản 3 đang từng bước cải thiện công tác quản lý chi phí, cân nhắc đến việc đẩy mạnh hoạt động ở các lĩnh vực tạo ra nhiều lợi nhuận hơn cho Doanh nghiệp.

▪ *Rủi ro đầu ra:*

Những năm gần đây, giá quặng sắt trên thị trường thế giới cũng như ở trong nước luôn biến động bất thường. Từ mức 79,75 USD/tấn ở thời điểm kết thúc năm 2016, giá quặng sắt đã lên tới đỉnh cao 90,16 USD/tấn vào giữa tháng 3/2017, sau đó giảm nhanh về 53,66 USD/tấn chỉ 3 tháng sau đó (ở thời điểm giữa tháng 6) trước khi đảo chiều hồi phục trở lại mức 77,80 USD/tấn vào đầu tháng 9/2017. Tuy nhiên, ngày 01/11/2017, giá quặng sắt lại về mức 58,53 USD/tấn, trước khi diễn ra đợt phục hồi khi ngày 31/12/2017, mức giá đã đạt 71,28 USD/tấn. Theo các chuyên gia nhận định, việc thị trường kỳ vọng các nhà máy thép phục hồi sản xuất đã kéo theo nhu cầu quặng sắt tăng chính là nguyên nhân của đợt tăng giá quặng sắt vào cuối năm.

Biến động giá quặng sắt trong năm qua đã khiến nhiều doanh nghiệp chế biến và khai thác khoáng sản gặp khó khăn hơn trong công tác theo dõi, dự báo, triển khai các kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể.

Giá quặng sắt được dự báo trong những tháng đầu năm 2018 sẽ biến động mức cao do Trung Quốc nới lỏng các chính sách hạn chế sản xuất thép giúp nhu cầu nguyên liệu tăng. Tuy nhiên, ngành thép cũng phải đối mặt với nhiều thách thức về giải quyết nợ xấu, nguồn cung dư thừa, thị trường bất động sản hạ nhiệt nên giá cả không quá biến động và leo thang như năm 2017.

▪ **Rủi ro về thời tiết:**

Đây là một rủi ro khá đặc thù của ngành khoáng sản. Hầu hết các mỏ đều lộ thiên, do đó mà những thay đổi về thời tiết như mưa nhiều với lượng mưa lớn sẽ làm tăng nguy cơ bụi nước khi khai thác xuống sâu, gây khó khăn cho hoạt động khai thác và tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn.

▪ **Rủi ro về môi trường:**

Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo và có trữ lượng hạn chế. Việc khai thác có thể gây ảnh hưởng lớn đến môi trường, gây ra tiềm ẩn rủi ro cho Doanh nghiệp sẽ bị rơi vào những vụ tranh cãi pháp lý hay phản đối của người dân.

5.5 Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hỏa hoạn, thiên tai; rủi ro trong quá trình đấu thầu, đàm phán và ký kết hợp đồng,... những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình thi công như: Tai nạn lao động hay các sự cố trong quá trình thi công. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn tham gia đóng phí bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên và các tài sản, vật tư, thiết bị có giá trị lớn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Bảng số 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 – 2017

Chỉ tiêu	Năm 2016 (đồng)	Năm 2017 (đồng)	% tăng giảm so với năm 2016
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	129.832.808.526	169.118.685.779	30,26
Doanh thu thuần	129.832.808.526	169.118.685.779	30,26
Lợi nhuận gộp	8.399.735.883	11.018.626.782	31,18
Lợi nhuận thuần	(722.295.110)	3.120.407.079	\
Lợi nhuận khác	3.021.953.556	842.784.617	-72,11
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.299.658.446	3.963.191.696	72,34
Lợi nhuận sau thuế	840.681.331	3.761.247.031	347,40

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty)

– Cơ cấu doanh thu:

Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu năm 2016 - 2017

Chỉ tiêu	Năm 2016 (đồng)	Năm 2017 (đồng)	% tăng giảm so với năm 2016
Doanh thu thuần từ HĐSXKD	129.832.808.526	169.118.685.779	30,26
- Doanh thu tinh quặng sắt	4.224.926.455	63.761.344.081	1.509,17
- Doanh thu CCDV nổ mìn, bóc xúc	125.607.882.071	105.357.341.698	-16,12
Doanh thu hoạt động tài chính	1.265.926.192	168.018.970	-86,73
Thu nhập khác	5.730.869.390	2.496.444.234	-56,44
Tổng doanh thu	136.829.604.108	171.783.148.983	25,55

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty)

Trong năm 2017, doanh thu thuần của Công ty đạt 169 tỷ đồng, tăng 30,26% so với năm 2016 và lợi nhuận sau thuế đạt 3,76 tỷ đồng, tăng mạnh 347,40% so với năm 2016. Trong đó, doanh thu từ việc tiêu thụ sản phẩm tinh quặng sắt năm 2017 đã đạt 63,76 tỷ đồng, gấp 15 lần so với doanh thu năm 2016 là 4,2 tỷ đồng. Nguyên nhân là do giá thép và nhu cầu xây dựng tăng khiến giá các kim loại quặng đã có sự phục hồi rõ rệt, đặc biệt

là những tháng cuối năm 2017. Nắm bắt những cơ hội đó, Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đã đẩy mạnh hoạt động bán hàng. Các loại quặng sắt mà Công ty chào bán chủ yếu là quặng Limonit (không từ tính), quặng Manhetit (có từ tính) được sản xuất tại mỏ sắt Kíp Tước, xã Hợp Thành, TP. Lào Cai và mỏ sắt Làng Vinh, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Tuy nhiên doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ bóc xúc đã giảm nhẹ 16,12%, từ 125,6 tỷ đồng năm 2016 xuống còn 105,4 tỷ đồng năm 2017 do Công ty đã không trúng gói thầu bóc xúc đất đá và khai thác quặng tại mỏ sắt Nà Rựa Cao Bằng (chỉ thi công đến hết ngày 31/8/2017). Doanh thu hoạt động tài chính giảm 86,73% chủ yếu do lãi tiền gửi, tiền cho vay giảm. Năm 2016, thu nhập khác của Công ty đến từ khoản ký quỹ thực hiện dự án vàng Sa Phìn là 5,7 triệu đồng. Do đó đến năm 2017, khoản thu nhập khác chỉ còn đạt 2,5 tỷ đồng bao gồm thu nhập đến từ việc thanh lý tài sản cố định và việc giảm chi phí theo Biên bản của Kiểm toán Nhà nước năm 2017.

- Cơ cấu chi phí:

Bảng số 4: Cơ cấu chi phí năm 2016 – 2017

Chỉ tiêu	Năm 2016 (đồng)	%/DTT	Năm 2017 (đồng)	%/DTT
Giá vốn hàng bán	121.433.072.643	93,53	158.100.058.997	92,03
- <i>Tinh quặng sắt đã bán</i>	9.362.921.883	7,2	59.421.749.634	34,59
- <i>Dịch vụ nổ mìn, bóc xúc đã cung cấp</i>	111.813.209.534	86,12	100.352.523.712	58,42
- <i>Hoàn nhập dự phòng giảm giá HTK</i>	256.941.226	0,2	(1.674.214.349)	\
Chi phí tài chính	(715.702.718)	/	1.193.012.890	0,69
Chi phí bán hàng	-	-	-	-
Chi phí QLDN	11.103.659.903	8,55	6.873.225.783	4,00
Chi phí khác	2.708.915.834	2,1	1.653.659.617	0,96
Tổng chi phí	134.529.945.662	103,62	167.819.957.287	97,69

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

Song song với đà tăng của doanh thu là sự tăng nhẹ về tổng chi phí của Công ty trong năm 2017 từ 134,53 tỷ đồng năm 2016 lên 167,82 tỷ đồng (tăng 24,75%). Kết quả doanh thu và chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ của Công ty trong năm này không có sự thay đổi đáng kể. Bên cạnh đó, tỷ lệ tổng chi phí trên doanh thu thuần năm 2017 đã giảm xuống dưới 100%, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty.

1.2 Kết quả thực hiện so với kế hoạch:

Bảng số 5: Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2017 (ĐHDCĐ)	% thực hiện so với KH
1	Tinh quặng sắt	tấn	50.048	40.000	125,12
2	Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ	tấn	35.117	60.000	58,53
3	Khai thác quặng vàng cho Công ty CP vàng Lào Cai	m ³	12.392	15.000	82,61
4	Bóc xúc VC thuê ngoài	m ³	1.790.582	1.646.700	108,73
	- Mỏ tuyển đồng Sin Quyền	m ³	1.488.045	1.406.700	105,78
	- Mỏ sắt Nà Rạ – Cao Bằng	m ³	286.774	240.000	119,49
	- Bóc xỉ - Luyện đồng Lào Cai	m ³	15.763		
5	Tổng doanh thu	Tr.đồng	171.783	173.950	98,75
6	Nộp ngân sách	Tr.đồng	22.850	37.818	60,42
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.963	2.773	142,91
8	Tỷ suất lợi nhuận/VCSH	%	9,93	7,92	
9	Giá trị đầu tư XD CB	Tr.đồng	1.672	10.340	16,170
	- Xây lắp	Tr.đồng	1.580	3.320	47,59
	- Thiết bị	Tr.đồng		4.970	
	- QL, GPMB, TV, khác,...	Tr.đồng	92	2.050	4,49

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành:

Bảng số 6: Danh sách thành viên Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Cao Khương	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Văn Vĩnh	Phó Giám đốc
3	Ông Trần Trung Thành	Kế toán trưởng

- Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên	: NGUYỄN CAO KHƯƠNG
- Số CMND	: 063124073 cấp ngày 28/01/2013 Tại CA Lào Cai
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 12/01/1974
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Số nhà 025, đường Hưng Hóa, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Địa chỉ hiện tại	: Số nhà 025, đường Hưng Hóa, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư địa chất, cử nhân chính trị
- Quá trình Công tác	
+ Từ 04/1994 đến 12/2007	: <i>Làm kỹ thuật, kế hoạch – Công ty cổ phần Khoáng sản 3</i>
+ Từ 01/2008 đến 01/2009	: <i>Phó Giám đốc Xi nghiệp 304, Công ty cổ phần Khoáng sản 3</i>
+ Từ 02/2009 đến 05/2010	: <i>Giám đốc Xi nghiệp Khoáng sản 304, Công ty cổ phần Khoáng sản 3</i>
+ Từ 06/2010 đến 04/2013	: <i>Phó Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản 3</i>
+ Từ 05/2013 đến 06/2013	: <i>Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vàng Lào Cai; Phó Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản 3.</i>
+ Từ 07/2013 đến nay	: <i>Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vàng Lào Cai</i>
- Chức vụ công tác hiện nay	: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần tại Công ty Khoáng sản 3 – Vimico
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vàng Lào Cai.
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 117.440 cổ phần, chiếm 3,36% vốn điều lệ

- Số lượng cổ phiếu đại diện : 500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 14,29% vốn điều lệ sở hữu cho Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	: NGUYỄN VĂN VĨNH
- Số CMND	: 063072726
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 02/10/1982
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Tổ 2, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
- Địa chỉ hiện tại	: Tổ 2, thị trấn Bát Xát, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
- Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư khai thác mỏ, Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình Công tác	
+ <i>Từ 01/2008 đến 08/2008</i>	: <i>Cán bộ kỹ thuật - phân xưởng khai thác, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai</i>
+ <i>Từ 09/2008 đến 01/2010</i>	: <i>Cán bộ kỹ thuật - Phòng kỹ thuật, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai</i>
+ <i>Từ 02/2010 đến 04/2010</i>	: <i>Phó phòng kỹ thuật, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai</i>
+ <i>Từ 05/2010 đến 07/2010</i>	: <i>Phó quản đốc phân xưởng khai thác, Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai</i>
+ <i>Từ 08/2010 đến 09/2011</i>	: <i>Phó phòng điều độ sản xuất, Công ty mỏ tuyển</i>

- đồng Sin Quyền Lào Cai*
- + Từ 10/2011 đến 11/2012 : Trưởng phòng kỹ thuật, Công ty mở tuyến đồng Sin Quyền Lào Cai
 - + Từ 11/2012 đến 09/2013 : Trưởng phòng điều độ, Công ty mở tuyến đồng Sin Quyền Lào Cai
 - + Từ 09/2013 đến nay : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Phó Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 26.140 cổ phần, chiếm 0,75% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên	:	TRẦN TRUNG THÀNH
- Số CMND	:	162248631
- Giới tính	:	Nam
- Ngày tháng năm sinh	:	07/10/1979
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Tổ 8 - Phường Duyên Hải – TP Lào Cai - tỉnh Lào Cai
- Địa chỉ hiện tại	:	Tổ 8 - Phường Duyên Hải – TP Lào Cai - tỉnh Lào Cai
- Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân kinh tế

- Quá trình Công tác
- + Từ 03/2005 đến 08/2005 : Phó trưởng phòng TCKT Công ty Phát triển khoáng sản 3, Tản Lĩnh - Ba Vì - Hà Tây
- + Từ 09/2005 đến 08/2008 : Quyền Kế toán trưởng Công ty TNHH Nhà nước 1 TV khoáng sản 3, Tản Lĩnh - Ba Vì - Hà Tây
- + Từ 09/2008 đến 04/2013 : Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty
- + Từ 05/2013 đến nay : Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty;
Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vàng Lào Cai
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vàng Lào Cai
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 22.280 cổ phần, chiếm 0,64% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.2 Những thay đổi ban điều hành:
Không có.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

Bảng số 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2017

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
Tổng số	191	100
1. Phân theo trình độ lao động		
– Trình độ Đại học và trên đại học	41	21,47
– Trình độ cao đẳng	5	2,62
– Trình độ trung cấp	17	8,90
– Công nhân kỹ thuật, sơ cấp	123	64,39
– Lao động phổ thông	5	2,62
2. Phân theo giới tính		
– Nam	172	90,05
– Nữ	19	9,95

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

2.4 Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

🚧 Chính sách đào tạo:

Nhìn chung, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico có đội ngũ lãnh đạo và quản lý được đào tạo chính quy, bài bản, nhiều kinh nghiệm chuyên môn về địa chất, khai khoáng, nhanh nhạy trong cơ chế thị trường; đội ngũ công nhân lao động lành nghề trong các thao tác nghiệp vụ, có tính kỷ luật đảm nhận được các chức danh cụ thể trong dây chuyền sản xuất, tạo năng suất cao để đáp ứng được khối lượng khai thác, tăng trưởng.

Lao động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đều thông qua đào tạo để đáp ứng công việc theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo và huấn luyện. Công tác đào tạo và đào tạo lại hàng năm được thực hiện chủ yếu tại doanh nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp giản đơn. Công ty luôn chú ý đến công tác phát triển nguồn nhân lực: tổ chức các lớp học tập và thi nâng cao tay nghề công nhân, cử cán bộ tham gia các lớp học bồi dưỡng về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, nghiệp vụ đấu thầu, quản lý kho hàng và thống kê... để nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ Công ty. Công ty cũng thường mở các lớp học về an toàn lao động cho toàn bộ người lao động trong doanh nghiệp. Công ty cũng đặc biệt coi trọng và khuyến khích quá trình tự học hỏi để nâng cao

kỹ năng của mỗi cán bộ công nhân viên (CBCNV) và luôn tạo điều kiện để CBCNV có cơ hội tiếp xúc và tích lũy kinh nghiệm thực tế trong quá trình công tác.

✚ Chính sách lương thưởng, trợ cấp:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Khi có yêu cầu về tiến độ công việc, hay yêu cầu đi công tác, Công ty đều có chính sách đãi ngộ thỏa đáng đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Nghỉ lễ, tết, ốm đau, thai sản: CBCNV được nghỉ lễ, tết theo quy định của Bộ luật lao động. Các chế độ trợ cấp trong thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản và các trợ cấp khác ... cũng được đảm bảo đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

Công ty đã xây dựng bộ định mức lương khoán cho bộ phận lao động trực tiếp và quy chế trả lương, thưởng phù hợp với vị trí công việc kinh nghiệm và trình độ chuyên môn của mỗi CBCNV nhằm ghi nhận đúng năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích người lao động phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho các hoạt động của Công ty.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Dự án “Khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh xã Võ Lao, Làng Cọ xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, Lào Cai”.

Đầu tư 01 trạm điện 630KVA và chi phí đền bù giải phóng mặt bằng là 1.672 triệu đồng, đạt 16,17% KH.

b) Công ty liên kết:

Công ty cổ phần Vàng Lào Cai. Trong năm 2017, Công ty không đầu tư thêm và cũng không chuyển nhượng cổ phần của Công ty tại Công ty cổ phần Vàng Lào Cai.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Bảng số 8: Tình hình tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2016 (VNĐ)	Năm 2017 (VNĐ)	% so với năm 2016
Tổng giá trị tài sản	133.974.720.227	131.609.042.954	-1,77
Doanh thu thuần	129.832.808.526	169.118.685.779	30,26
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(722.295.110)	3.120.407.079	\
Lợi nhuận khác	3.021.953.556	842.784.617	-72,11
Lợi nhuận trước thuế	2.299.658.446	3.963.191.696	72,34
Lợi nhuận sau thuế	840.681.331	3.761.247.031	347,40

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 9: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,47	0,44
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	0,39	0,40
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	74,54	71,22
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	292,73	247,48
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Lần	15,38	28,69
<u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản	Lần	0,97	1,29

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,65	2,22
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,46	9,93
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,63	2,86
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	\	1,85

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 của CTCP Khoáng sản 3 - Vimico)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- ✚ Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 3.500.000 cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.500.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: 00 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 10: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2017

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông trong nước	185	3.500.000	35.000.000.000	100
1.1	Tổ chức	02	1.807.650	18.076.500.000	51,65
1.2	Cá nhân	183	1.692.350	16.923.500.000	48,35
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
2.1	Tổ chức	0	0	0	0
2.2	Cá nhân	0	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
	Tổng cộng	185	3.500.000	35.000.000.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

Bảng số 11: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2017

STT	Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/Giấy CNĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Tổng công ty Khoáng sản – TKV - CTCP	0100103087	193 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội	1.785.000	51%
2	Nguyễn Thị Vân Thư	063465678	Số nhà 280, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	180.000	5,14%
3	Nguyễn Tuấn Vinh	011792337	Số 15/28/260 Cầu Giấy, Hà Nội	391.638	11,19%
Tổng				2.356.638	67,32%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không.

e) **Các chứng khoán khác:** Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) **Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để cung cấp các dịch vụ chính của Công ty trong năm**

Bảng số 12: Lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng trong năm 2017

STT	Nguyên vật liệu	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng năm 2016	Số lượng sử dụng năm 2017
1	Dầu diesel	Lít	1.716.165	1.575.518
2	Dầu mỡ phụ	Lít	31.865	34.224
3	Lốp ô tô	Cái	459	339
4	Bi nghiền	Kg	45.500	108.402

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)

b) **Báo cáo tỉ lệ phân trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức**

Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Năng lượng chủ yếu là dầu diesel và điện năng. Trong đó tiêu thụ dầu diesel là 1.575.518 lít và điện năng là 2.732.448 KWh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

Không có.

6.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nguồn cung cấp nước: chủ yếu là nước mặt.

Khối lượng nước sử dụng năm 2017: 184.226 m³. Trong đó có 63.657 m³ là khai thác mới.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Khối lượng nước tái sử dụng: 120.569 m³, chiếm 65,45 % lượng nước sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:

Không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

✚ Số lao động sử dụng bình quân: 241 người.

✚ Mức lương trung bình đối với người lao động:

Bảng số 13: Mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	2014	2015	2016	2017
Lương bình quân (nghìn đồng/người/tháng)	8.274	6.000	5.800	6.630

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.

Về an toàn lao động: Phương tiện và công cụ lao động luôn được trang bị đầy đủ và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn cho người lao động. Đối với những công việc có yếu tố nguy hiểm, độc hại, người lao động đều được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động chuyên dụng, phù hợp, đảm bảo an toàn.

Trong năm 2017, Công ty đã tiến hành các đợt kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động đúng theo quy định của pháp luật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

✚ Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

Bảng số 14: Số giờ đào tạo trung bình năm 2017

STT	Nhóm lao động	Số giờ đào tạo trung bình năm 2016	Số giờ đào tạo trung bình năm 2017
1	Lãnh đạo, quản lý	35	40
2	Cán bộ	52	61
3	Công nhân	24	28
4	Phục vụ, khác	16	22

(Nguồn: Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)

✚ Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Công ty đã tổ chức mở lớp đào tạo chuyên môn cho CBCNV như: đào tạo chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, chuyên viên,... nhằm nâng cao chuyên môn ngành nghề, tăng năng suất lao động, phát triển sự nghiệp cho người lao động. Ngoài ra, trong năm Công ty còn cử nhiều lượt CBCNV tham gia các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn do Tổng Công ty Khoáng sản – TKV và Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam tổ chức.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2017, Công ty tham gia đầy đủ, tích cực vào các hoạt động phát triển cộng đồng do địa phương phát động.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Khó khăn

- Công ty quản lý trên địa bàn rộng và phân tán (Hà Nội, Phú Thọ, Lào Cai, Cao Bằng...) nên việc đi lại và công tác quản lý, bảo đảm an ninh trật tự gặp nhiều khó khăn;
- Công ty không trúng thầu gói thầu bóc xúc đất đá và khai thác quặng tại mỏ sắt Nà Rạ – Cao Bằng năm 2017;
- Mỏ Kaolin Fenspat đã hết hạn giấy phép khai thác từ ngày 15/4/2015. Mỏ đã dừng sản xuất từ khi hết hạn Giấy phép khai thác chỉ để lại một số lao động làm công tác bảo vệ mỏ;
- Giá quặng sắt lên xuống thất thường gây nhiều khó khăn cho việc điều hành sản xuất kinh doanh;
- Nhiều công nhân lành nghề xin chuyển công tác gây khó khăn trong việc tổ chức sản xuất.

1.2 Thuận lợi:

- Công ty là doanh nghiệp hàng đầu của Tổng công ty Khoáng sản – TKV và của tỉnh Lào Cai, được chính quyền tỉnh quan tâm và chỉ đạo sát sao. Được sự hỗ trợ từ phía UBND tỉnh Lào Cai, Công ty có cơ sở để mở rộng việc xây dựng, triển khai các phương án kinh doanh, dẫn đến việc hiệu quả kinh doanh được đảm bảo, góp phần tạo doanh thu tối đa;
- Trải qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, có thể nói các sản phẩm và dịch vụ của Công ty phần nào đã được ghi nhận trên thị trường. Có được sự tín nhiệm của các đối tác, khách hàng trong nhiều năm;
- Công ty có đội ngũ lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược, đoàn kết, năng động, tích cực đổi mới, nhạy bén trong việc nhận định tình hình và có tinh thần dám nghĩ, dám làm và mạnh dạn quyết định những bước đi có tính chất đột phá nhằm đạt mục tiêu chiến lược của Công ty. Hơn nữa, lãnh đạo Công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong ngành khai thác khoáng sản;
- Bên cạnh đó, Công ty còn có đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm cao với công việc; luôn học hỏi cái mới, nâng cao trình độ chuyên môn để tự hoàn thiện mình và hoàn thành nhiệm vụ với hiệu quả cao nhất.

1.3 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, song với sự chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Khoáng sản -TKV và những quyết sách kịp thời, linh hoạt của Lãnh đạo Công ty cùng với sự đoàn kết, cố gắng nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV nên Công ty đã đạt được kết quả SXKD năm 2017 với những chỉ tiêu chủ yếu sau :

1.3.1 Khai thác, chế biến khoáng sản

- Tinh quặng sắt Kíp Tước : 50.048 tấn, đạt 125% Kế hoạch đầu năm
- Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ : 35.117 tấn, đạt 58,52% KH đầu năm.

1.3.2 Khai thác, bóc xúc thuê ngoài

- Khai thác quặng vàng Minh Lương: 12.392 m³, đạt 82,61 % KH đầu năm
- Bóc xúc tại mỏ đồng Sin Quyền : 1.488.045 m³, đạt 105,78 % KH đầu năm

Trong đó:

- + Bóc xúc đất : 395.680 m³, đạt 336 % KH đầu năm.
- + Bóc xúc đá : 1.032.295 m³, đạt 87,48 % KH đầu năm.
- + Bóc xúc quặng : 32.252 m³, đạt 35,83 % KH đầu năm.
- + Bóc xúc tinh quặng sắt : 27.818 m³, đạt 146,41 % KH đầu năm.
- Bóc xúc tại mỏ sắt Nà Rụạ : 286.774 m³, đạt 119,48 % KH đầu năm.

Trong đó:

- + Bóc xúc đất : 65.565 m³, đạt 143,46% KH đầu năm.
- + Bóc xúc đá : 192.369 m³, đạt 147,20 % KH đầu năm.
- + Bóc xúc quặng : 28.813 m³, đạt 45,30 % KH đầu năm.
- Bóc xúc xỉ tại Nhà máy : 15.763 m³.

Luyện đồng Lào Cai

1.3.3 Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp

- Giá trị tổng sản lượng : 50.057 triệu đồng, đạt 93 % KH
- Tổng doanh thu : 171.783 triệu đồng, đạt 98,75 % KH
- Lợi nhuận trước thuế : 3.963 triệu đồng, đạt 142,91% KH
- Quỹ tiền lương thực hiện : 19.186 triệu đồng, đạt 97,44% KH.
- Lao động sử dụng bình quân : 241 người, đạt 89,25 % KH.
- Tiền lương bình quân : 6,63 tr.đồng/ng/tháng, đạt 110,50% KH.
- Nộp NSNN : 22.850 tr.đồng, bằng 60,42 % KH.

1.3.4. Công tác Đầu tư XDCB

Về ĐT XDCB 1.672 triệu đồng, đạt 16,17 % Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017 đề ra và bằng 5,7 % kế hoạch điều chỉnh tập trung vào dự án: Dự án “*Khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh xã Võ Lao, Làng Cọ xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, Lào Cai*” gồm:

- + Xây dựng trạm biến áp 630 KVA và đường dây : 1.580 triệu đồng.
- + Đèn bù GPMB mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ : 92 triệu đồng.

1.3.5. Đánh giá thực hiện SXKD năm 2017

Năm 2017, Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD đề ra. Doanh thu năm 2017 đạt 171.783 triệu đồng, đạt 98,75 % KH đầu năm, lợi nhuận 3.963 triệu đồng, đạt 142,91% KH đầu năm, cụ thể như sau:

- Tại mỏ sắt Kíp Tước: Trong 3 tháng đầu năm do giá tinh quặng ở mức rất thấp nên Công ty dừng sản xuất. Đầu tháng 3/2017, khi thị trường quặng sắt có dấu hiệu phục hồi Công ty mới tiến hành khôi phục sản xuất, năm 2017 sản lượng sản xuất đạt 50.048 tấn tinh quặng sắt, đạt 125% KH đầu năm đề ra và bằng 100% KH điều chỉnh.

- Tại mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ: 6 tháng đầu năm 2017 do tình hình tài chính của Công ty gặp rất nhiều khó khăn nên Công ty đã tạm dừng thực hiện đầu tư chỉ thực hiện công tác bảo vệ mỏ. 6 tháng cuối năm dự báo giá quặng sắt có dấu hiệu phục hồi Công ty tiếp tục đầu tư TBA 630 KVA và đường dây tải điện để đưa mỏ vào sản xuất. Từ tháng 10 năm 2017, mỏ bắt đầu sản xuất giai đoạn 1. Sản lượng cả năm 2017 đạt 35.117 tấn quặng sắt đạt 58,52 % KH đầu năm 2017 và đạt 117% kế hoạch điều chỉnh.

- Bóc xúc tại Sin Quyền: 1.488.045 m³, bằng 105,78 % KH đầu năm 2017, bằng 140,18% năm 2016. Công ty đã phối hợp tốt với Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai thực hiện việc bóc xúc năm 2017..

- Bóc xúc tại Nà Rùa Cao Bằng: Bóc xúc được 286.774 m³, bằng 119,48 % KH năm 2017. Công ty chỉ thi công bóc xúc tại Cao Bằng hết tháng 8/2017.

- Công ty bóc xúc được 15.673 m³ Xi đuôi tuyển cho Nhà máy luyện đồng Lào Cai.

- Khai thác quặng vàng Minh Lương cho Công ty CP vàng Lào được 12.392,33 m³ bằng 82,61 % KH đầu năm 2017, bằng 100 % KH điều chỉnh. Sản lượng thực hiện năm 2017 tại mỏ vàng Minh Lương đạt thấp chủ yếu là do điều kiện khai thác gặp nhiều khó khăn, trữ lượng khoáng sản biến động lớn và có xu hướng thấp hơn nhiều so với tài liệu địa chất, mặt khác giá khai thác quặng còn thấp nên chưa tạo được động lực thúc đẩy các tổ lò đẩy mạnh sản xuất. Công ty đã phối hợp tốt với Công ty cổ phần vàng Lào Cai thực hiện khai thác quặng và bảo vệ mỏ vàng Minh Lương.

Triển khai thực hiện các dự án:

+ Dự án khai tuyển quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ:

Dự án đã được UBND tỉnh Lào Cai cấp giấy chứng nhận đầu tư số 12121000438 ngày 11/9/2014 và được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép khai khác số 1150/GP – BTNMT ngày 18/05/2015.

Năm 2017, do giá quặng sắt vẫn đang ở mức thấp và tình hình tài chính Công ty đang gặp nhiều khó khăn nên Công ty chỉ tiến hành ĐT XD CB một số hạng mục cấp thiết cho dự án Làng Vinh – Làng Cọ như đèn bù GPMB, xây dựng trạm biến áp

630KVA và đường dây tải điện, lập điều chỉnh lại dự án. Tổng giá trị thực hiện trong kỳ là 1.672 triệu đồng.

+ Dự án Caolin - Fenspat:

Hiện nay Công ty đang chờ Bộ Tài Nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác, dự kiến quý 3/2018 sẽ được Bộ Tài Nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác.

1.4 Công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh

1.4.1 Những việc đã làm được

a) Công tác kế hoạch SXKD

Ngay từ đầu quý 4 năm 2016, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch công nghệ, kế hoạch sản xuất kinh doanh trình Tổng công ty phê duyệt và làm căn cứ cho Công ty ký hợp đồng phối hợp sản xuất kinh doanh với Tổng công ty. Các chỉ tiêu kế hoạch công nghệ xây dựng cụ thể, chi tiết và có khoa học, các chỉ tiêu định mức áp dụng cho xây dựng kế hoạch giá thành đảm bảo tiên tiến, tiết kiệm tối đa chi phí đầu vào đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh, làm cơ sở cho công tác khoán quản trị chi phí của Tổng công ty.

Về công tác định mức: Công ty đã tiến hành xây dựng các loại định mức về lao động, vật tư chi tiết giao cho các đơn vị thực hiện. Tổ chức nghiệm thu và đánh giá công tác thực hiện định mức của các cơ sở bảo đảm có sự điều chỉnh kịp thời phục vụ sản xuất đạt hiệu quả.

Công ty đã từng bước hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy trình, quy phạm về quản lý kỹ thuật cơ bản. Tiến hành lập kế hoạch sản xuất hàng tháng, quý, năm phù hợp với thực tế sản xuất.

Trước tình hình quặng sắt không tiêu thụ được, để tháo gỡ khó khăn Công ty đã đẩy mạnh công tác xúc bốc đất đá thuê tại khai trường mỏ tuyển đồng Sin Quyền, khai trường mỏ sắt Nà Rựa Cao Bằng và khai thác quặng vàng Minh Lương cho Công ty CP vàng Lào Cai.

Trong năm 2017, Công ty cũng đã thực hiện đầy đủ quy định của Nhà nước về quản lý khoáng sản.

b) Công tác Kỹ thuật Mỏ - Tuyển khoáng

+ Công tác khai thác: Hướng phát triển khai trường đi vào ổn định. Mặc dù điều kiện khai thác ngày càng khó khăn nhưng vẫn đảm bảo sản lượng và chất lượng quặng đầu vào cấp cho xưởng tuyển khoáng. Tuy nhiên, công tác xúc bốc đất đá để đảm bảo moong tầng khai thác vẫn chưa được quan tâm đúng mức.

+ Công tác địa chất: Công tác cập nhật khai trường đã có sổ theo dõi, cập nhật, các thông tin về địa chất mỏ được cập nhật kịp thời và chính xác.

+ Công tác nổ mìn: Công ty đã tiến hành lập hộ chiếu khoan, nổ mìn theo từng vụ nổ mìn phá đá và phá quặng riêng biệt. Tuy nhiên, do diễn biến thực tế điều kiện địa chất,

việc phân định ranh giới giữa đất đá và quặng chưa rõ ràng dẫn đến trong một vài hộ chiếu vẫn phải nổ lẩn cả đất đá và quặng.

+ Công tác Tuyển khoáng tại mỏ Kíp Tước: Công nghệ tuyển sắt duy trì ổn định. Công ty thực hiện tốt giải pháp điều chỉnh công nghệ để tuyển tinh quặng sắt có hàm lượng cao.

Về công tác quản lý kỹ thuật tuyển khoáng: đã duy trì công tác lấy mẫu kiểm tra chất lượng sản phẩm, theo dõi, điều chỉnh công nghệ nên đã đảm bảo chỉ tiêu công nghệ theo yêu cầu. Thực hiện công tác báo cáo định kỳ đầy đủ theo quy định.

- Công tác phát triển tài nguyên

Hiện nay Công ty đã hoàn thiện các thủ tục dự án khai thác mỏ Kaolin - Fenspat Hang Dơi, Giáp Lai, Thanh Sơn, Phú Thọ gửi Bộ Tài Nguyên và Môi trường. Dự kiến trong quý 3/2018 Công ty sẽ được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép khai thác.

Ngoài ra trong năm 2018 và các năm tiếp theo Công ty dự kiến sẽ tiến hành thành lập tổ tìm kiếm thăm dò để thăm dò 1 số điểm mỏ mới.

c) *Công tác Cơ điện và An toàn - môi trường*

- Công tác quản lý kỹ thuật Cơ điện

Năm 2017, Công ty đã thực hiện đầy đủ các nội dung quản lý kỹ thuật cơ điện. Bảo quản, sử dụng thiết bị có hiệu quả, huy động đầy đủ vào sản xuất. Năng suất thiết bị trung bình trong năm đạt trên 90%.

Thực hiện tương đối tốt công tác sửa chữa máy móc thiết bị theo định kỳ, đảm bảo năng lực thiết bị huy động vào sản xuất. Việc sử dụng vật tư phụ tùng, nhiên liệu cơ bản thấp hơn so với chỉ tiêu định mức. Thực hiện các biện pháp gia công phục hồi, tái chế nhằm sử dụng triệt để vật tư thu hồi và tồn đọng chậm luân chuyển. Thực hiện tốt việc tiết giảm chi phí trong lĩnh vực Cơ điện, giảm chi phí vật tư sửa chữa thấp hơn so với kế hoạch đề ra.

Xây dựng quy trình vận hành, bảo dưỡng sửa chữa cho từng thiết bị, dây chuyền sản xuất.

- Công tác An toàn - Môi trường

Thực hiện nghiêm các quy định về ATVSLĐ- PCCN, PCTT - TKCN. Giá trị thực hiện là 599 triệu đồng, đạt 67,50 % kế hoạch. Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ, huấn luyện PCCC cho cán bộ công nhân viên toàn Công ty, tổ chức viết bài thu hoạch tìm hiểu về ATVSLĐ đối với khai thác, chế biến khoáng sản. Kiện toàn lại Hội đồng BHLĐ, củng cố mạng lưới an toàn vệ sinh viên cơ sở tại các tổ đội sản xuất:

+ Hội đồng BHLĐ : 9 người.

+ ATVSV cơ sở : 15 người.

Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn để kịp thời ứng cứu khi xảy ra thiên tai. Lập kế hoạch và phương án phòng chống thiên tai-tìm kiếm cứu nạn cho mùa mưa lũ năm 2017.

Công ty thường xuyên kiểm tra công tác AT - BHLĐ các đơn vị theo định kỳ mỗi tháng một lần.

Thực hiện việc kiểm tra chéo công tác AT-BHLĐ năm 2017 giữa các đơn vị thành viên trong Tổng công ty.

Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng quy định. Năm 2017 đã khám sức khỏe định kỳ cho 165 lao động, đạt 86,38%.

Trong năm 2017, Công ty đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và tài sản.

- Công tác Bảo vệ môi trường thường xuyên:

Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc công tác Bảo vệ môi trường thường xuyên, không có sự cố hoặc nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Giá trị thực hiện là 77 triệu đồng, bằng 140,23 % kế hoạch năm.

d) Công tác tổ chức, quản lý, lao động tiền lương, việc làm và thu nhập

Trong năm 2017 tình hình lao động trên toàn Công ty có nhiều biến động, lao động chính thức đầu kỳ: 218 người, tăng trong kỳ 28 người giảm 55 người trong đó (Quản lý: 8 người; lái xe: 13 người; xúc gạt: 7 người; cơ khí: 02 người; lao động khác: 25 người); Lao động chính thức cuối kỳ là 191 người.

Tháng 9/2017 Công ty hết hợp đồng bốc xúc tại Cao Bằng, số lao động tại Cao Bằng được điều động về bổ sung lao động cho khu vực PX sắt Kíp Tước, PX sắt Võ Lao và phân xưởng TCCG Sin Quyền.

Trong năm công ty đã giải quyết chế độ hưu trí cho 05 cán bộ công nhân lao động và đã hoàn thiện hồ sơ theo Quyết định 816 để hưởng chế độ về hưu trước tuổi của Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam.

Công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương năm 2017 và tiến hành ký lại toàn bộ hợp đồng lao động theo thang bảng lương mới cho người lao động. Đồng thời xây dựng phương án phân phối tiền lương năm 2017 đến từng đơn vị sản xuất. Hàng tháng tiến hành nghiệm thu thanh toán tiền lương tính đến thu nhập của từng lao động đảm bảo công khai, minh bạch rõ ràng.

Công tác BHXH và chế độ độ chính sách của người lao động được thanh toán đầy đủ, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người lao động.

Việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo năm 2017: Không có đơn thư khiếu tố gửi Công ty. Các thắc mắc, kiến nghị trực tiếp được Lãnh đạo Công ty trả lời, giải thích thỏa đáng tại các hội nghị sơ kết sản xuất hàng tháng, quý, 6 tháng... CBCNV-LĐ toàn Công ty đoàn kết một lòng gắn bó với đơn vị.

e) Công tác tài chính - kế toán - thống kê

Công tác tổng hợp và lập hệ thống báo cáo tài chính, báo cáo thống kê hàng tháng, quý, năm được cập nhật đúng thời hạn theo quy định của Nhà nước và theo hướng dẫn của Tập đoàn.

Năm 2017 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp khó khăn do giá bán quặng sắt vẫn ở mức thấp, công tác tiêu thụ quặng sắt tại mỏ sắt Kíp Tước và mỏ sắt Làng Vinh Làng Cọ gặp khó khăn, trong khi đó các khoản thuế phí, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vẫn phải nộp. Đầu tư vào Công ty Cổ phần vàng Lào Cai không hiệu quả, dẫn đến tình hình tài chính của Công gặp rất nhiều khó khăn.

f) Các mặt công tác khác

- Công tác thanh tra bảo vệ quân sự và an ninh quốc phòng

Đảng ủy và Ban Giám đốc Công ty đã xác định rõ quan điểm, mục tiêu trong công tác bảo vệ ANTT trên địa bàn đóng quân: tăng cường phối hợp với Công an tỉnh trong công tác xây dựng và thực hiện các kế hoạch, phương án bảo vệ tại các khu vực mỏ được giao để quản lý, khai thác. Thường xuyên trao đổi các thông tin có liên quan đến an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an toàn sản xuất bảo vệ tài sản của Công ty. Phối hợp công tác chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục CBCNV thực hiện tốt chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ tài sản, phòng chống cháy nổ, ngăn chặn các tệ nạn xã hội trong Công ty.

- Công tác thi đua khen thưởng

Trong năm Công ty phối hợp với công đoàn, đoàn thanh niên phát động nhiều đợt thi đua lớn lập thành tích chào mừng những ngày lễ lớn kỷ niệm của đất nước và đặc biệt phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Với kết quả và thành tích đạt được trong phong trào thi đua năm 2017. Công ty có 6 cá nhân được công nhận là CSTĐ cấp Tập đoàn và 20 cá nhân được công nhận là CSTĐ cấp Tổng công ty.

- Công tác chăm lo sức khỏe người lao động

Chuyên môn phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên thăm hỏi gia đình chính sách, ốm đau, bệnh tật, hiếu hỷ được thăm hỏi động viên kịp thời.

1.4.2 Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những việc đã làm được, trong công tác quản lý vẫn còn tồn tại một số những hạn chế:

- Do đặc thù sản xuất của Công ty là phân tán, ở nhiều địa điểm xa nhau nên việc điều động máy móc thiết bị gặp nhiều khó khăn và chi phí di chuyển lớn.

- Đa số các máy móc thiết bị đã hết khấu hao, thường xuyên hỏng hóc kéo dài, chi phí sửa chữa lớn, làm giảm hiệu quả SXKD.

- Công tác tự kiểm tra của Quản đốc phân xưởng, Giám đốc Xí nghiệp, của tổ trưởng tổ sản xuất trong công tác AT-VSLĐ đối với người lao động chưa quyết liệt. Mạng lưới AT-VSV Công ty hoạt động còn hạn chế.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Bảng số 15: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2017

TÀI SẢN	Năm 2017 (Đồng)	Năm 2016 (Đồng)	Thay đổi 2017 so với 2016 (%)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	40.838.103.515	46.060.192.891	-11,34
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3.235.373.097	2.196.415.469	47,30
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	30.036.018.156	31.071.261.629	-3,33
III. Hàng tồn kho	3.537.808.325	7.485.174.885	-52,74
IV. Tài sản ngắn hạn khác	4.028.903.937	5.307.340.908	-24,09
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	90.770.939.439	87.914.527.336	3,25
I. Các khoản phải thu dài hạn	2.220.7760.003	2.220.760.003	900,01
II. Tài sản cố định	11.151.558.321	14.777.734.450	-24,54
1. TSCĐ hữu hình	10.943.089.337	14.554.223.166	-24,81
2. TSCĐ vô hình	208.468.984	223.511.284	-6,73
III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	26.184.832.205	24.512.704.205	6,82
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	20.018.111.783	18.875.229.524	6,05
V. Tài sản dài hạn khác	31.195.677.127	27.528.099.154	13,32
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	131.609.042.954	133.974.720.227	-1,77

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

- Năm 2017, Công ty có các khoản phải thu, cho vay quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi là 459.601.500 đồng từ Công ty khoáng sản MEDICO, Công ty Nguyên liệu Vigalcera, Ông Lê Thanh Tuyền và Công ty cổ phần Thanh Nhàn. Trong đó, khoản nợ xấu Công ty dự kiến có thể thu hồi với giá trị 103,5 triệu đồng từ Công ty cổ phần Thanh Nhàn.

b) Tình hình nợ phải trả:

Bảng số 16: Tình hình nợ phải trả của Công ty năm 2016 - 2017

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2017 (Đồng)	Năm 2016 (Đồng)	Thay đổi 2016 so với 2015 (%)
A. NỢ PHẢI TRẢ	93.734.193.120	99.861.117.424	-6,14
I. Nợ ngắn hạn	92.939.193.120	97.918.617.424	-5,09
1. Phải trả người bán ngắn hạn	50.606.296.804	48.043.649.955	5,33
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17.050	18.848.938.419	-100
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	30.215.955.045	16.278.394.494	85,62
4. Phải trả người lao động	6.405.916.492	8.063.594.753	-20,56
5. Phải trả ngắn hạn khác	172.119.105	2.758.451.179	-93,76
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.147.500.000	2.997.500.000	38,37
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.391.388.624	928.088.624	49,92
II. Nợ dài hạn	795.000.000	1.942.500.000	-59,07
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	795.000.000	1.942.500.000	-59,07

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, năm 2017 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2017, Công ty duy trì ổn định cơ cấu tổ chức, quản lý, tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chính sách đã đề ra trong những năm trước đây.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

✚ Thuận lợi:

- Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Tổng công ty Khoáng sản – TKV cũng như địa phương nơi Công ty sản xuất, kinh doanh.

- Tập thể CBCNV toàn Công ty đoàn kết, gắn bó, đồng thuận cao với mục tiêu xây dựng Công ty phát triển. Đây là điều kiện để cho Công ty vượt qua những khó khăn của nền kinh tế năm 2018.

✚ Khó khăn:

- Năm 2018 được dự báo kinh tế sẽ còn nhiều khó khăn, giá quặng sắt vẫn đang ở mức thấp, khâu tiêu thụ chậm ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch SXKD.

- Công ty không được Tổng công ty giao khối lượng bóc xúc đất đá tại Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền mà phải tự đi tìm kiếm thêm việc làm.
- Cơ chế chính sách thuế, phí, phụ thu... tại địa phương các mỏ tăng cao. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn.
- Công ty gặp nhiều khó khăn về vốn để SXKD và ĐTXDCB.
- Điều kiện khai thác mỏ ngày càng khó khăn so với những năm trước.

4.1 Mục tiêu:

Dự kiến được những khó khăn trước mắt Công ty chủ trương tiết giảm tối đa chi phí, tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả trong hoạt động SXKD. Khắc phục mọi khó khăn để tạo đủ việc làm, thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, quyền lợi, chế độ chính sách của Nhà nước và người lao động.

Mục tiêu cơ bản: AN TOÀN - HIỆU QUẢ - ỔN ĐỊNH - PHÁT TRIỂN.

4.2 Nhiệm vụ:

a) Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2018:

- Tổng doanh thu : 220.505 triệu đồng.
- Tổng quỹ lương : 21.704 triệu đồng.
- Lợi nhuận : 2.409 triệu đồng.
- Nộp NSNN : 63.301 triệu đồng.
- Lao động BQ sử dụng : 265 người.
- Thu nhập BQ : 6,83 triệu đồng/người/tháng.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức : 5%.

b) Sản lượng sản xuất – tiêu thụ:

- Quặng sắt Kíp Tước ($\geq 61\%$ Fe) : 70.000 tấn.
- Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ ($\geq 52\%$ Fe) : 150.000 tấn.
- Khai thác quặng vàng Minh Lương (≥ 6 gam Au/tấn) : 12.000 m³.
- Bóc xúc thuê ngoài : 1.350.000 m³.

c) Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

- Tổng giá trị : 36.788 triệu đồng
- Mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ, Văn Bàn, Lào Cai : 9.016 triệu đồng.
- Đầu tư bổ sung duy trì SXKD của Công ty : 27.772 triệu đồng

4.3 Các biện pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018

Để hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2018, ổn định sản xuất và phát triển bền vững, Công ty áp dụng đồng bộ các giải pháp sau:

a) Quyết liệt, sâu sát hơn nữa trong chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Đề nghị UBND tỉnh Lào Cai điều chỉnh giảm giá tính thuế đối với quặng sắt, giảm mức phụ thu...
- Không tiến hành ĐT XD/CB một cách dàn trải mà chỉ tập trung đầu tư ở những hạng mục cần thiết để kịp thời phục vụ SXKD, huy động thiết bị linh hoạt có trọng tâm phù hợp với yêu cầu thực tế trong từng giai đoạn sản xuất.
- Đẩy nhanh tiến độ xin cấp giấy phép khai thác cho mỏ Caolin Fenspat.
- Rà soát lại toàn bộ nhân lực của đơn vị, cân đối, sắp xếp lại toàn bộ lực lượng lao động đảm bảo hợp lý tại các khâu, dây chuyền sản xuất. Tính toán chi tiết định mức lao động cho từng đội sản xuất, đảm bảo tăng năng suất lao động tăng từ 3% -5% so với năm 2017.
- Chấn chỉnh, duy trì kỷ luật, kỷ cương trong sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.

b) Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả các mặt quản lý

- Ngay từ đầu năm phải tập trung quản lý, điều hành sản xuất, xây dựng kế hoạch điều hành cụ thể cho từng phân xưởng, tổ đội từng tháng, từng quý và có biện pháp thực hiện kịp thời để hoàn thành kế hoạch.
- Hoàn thiện các thủ tục pháp lý còn thiếu theo quy định của các mỏ thuộc Công ty đang quản lý khai thác. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ tài nguyên.
- Khai thác có chọn lọc, tiết kiệm tối đa tài nguyên nhằm giảm giá thành sản xuất.
- Tăng cường công tác khoán quản trị chi phí tới từng công đoạn của sản xuất. Trong tổ chức sản xuất phải thực hiện giao khoán các chỉ tiêu sản xuất đến từng phân xưởng, công trường và người lao động.
- Tăng cường công tác đào tạo đội ngũ công nhân vận hành, đội ngũ cán bộ kỹ thuật, cán bộ chỉ huy sản xuất để sử dụng và phát huy tối đa năng suất của các thiết bị dây chuyền. Có chính sách thích hợp để thu hút nguồn nhân lực có trình độ có kinh nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất hiện tại.
- Tăng cường các biện pháp theo dõi, cập nhật, phân tích, đánh giá số liệu và điều chỉnh hợp lý định mức giao khoán cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Tăng cường các biện pháp theo dõi hệ thống sổ sách điều hành sản xuất cấp phân xưởng đảm bảo ghi chép đầy đủ nội dung công việc được giao, sản lượng giao và biện pháp loại trừ nguy cơ mất an toàn.
- Tuyên truyền, giáo dục, động viên CBCNV-LĐ toàn Công ty phát huy truyền thống tiên phong của giai cấp công nhân, nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, tự chủ, sáng tạo và trách nhiệm trong lao động sản xuất, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, mạnh dạn áp dụng khoa học công nghệ mới, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm, tăng thu nhập cho đơn vị và người lao động.

- Ngoài các mỏ đơn vị đang quản lý khai thác, Công ty chủ động tìm kiếm thêm việc làm, tạo tiền đề cho hướng phát triển bền vững.

- Thực hiện tốt công tác an toàn - vệ sinh lao động - phòng chống cháy nổ - an toàn môi trường trong mọi hoạt động sản xuất, đảm bảo không để xảy ra tai nạn lao động nặng và sự cố đáng tiếc. Hoàn thiện hệ thống nội quy, quy định, sổ sách, tài liệu phù hợp quy định chung của Tổng công ty, của Công ty và điều kiện thực tế của từng đơn vị sản xuất.

- Tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng uỷ trong Công ty. Cùng cố phát huy vai trò, trách nhiệm các tổ chức đoàn thể quần chúng. Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất và các phong trào hoạt động văn hoá thể thao, an ninh quốc phòng. Tích cực đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, tệ nạn xã hội, xây dựng cuộc sống văn hoá trong đơn vị. Nêu cao trách nhiệm cá nhân tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của quản lý.

- Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất coi đây là một nội dung quan trọng góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đã làm tốt công tác môi trường, tiết kiệm tiêu thụ nước, năng lượng. Mọi chất thải độc hại của Công ty đều được thu gom, xử lý đúng quy định của pháp luật. Bãi thải rắn của Công ty được thiết kế và thi công đúng theo quy phạm an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong năm 2017, mặc dù Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh nhưng Công ty vẫn duy trì tốt các chính sách chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe cho người lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng địa phương, tham gia tích cực vào các phong trào xây dựng địa phương nơi Công ty kinh doanh, sản xuất.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2017, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức (địa bàn quản lý rộng, trang thiết bị máy móc vừa thiếu vừa cũ nát, giá khoáng sản nói chung và giá quặng sắt nói riêng vẫn còn ở mức thấp, địa bàn rừng núi hiểm trở,...), song HĐQT đã luôn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ SXKD của Công ty do Đại hội cổ đông thường niên đề ra để giám sát, chỉ đạo Ban điều hành, các bộ phận liên quan trong Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra.

Kết quả đạt được của Công ty năm 2017 như sau:

- Về SXKD: Tổng doanh thu 171.783 triệu đồng, đạt 98,75% Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2017 đề ra, đạt 100,71% kế hoạch điều chỉnh và bằng 125,54% năm 2016; Thu nhập bình quân đầu người 6,63 triệu đồng/người/tháng, đạt 110,5% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017 đề ra và bằng 103,59 % năm 2016; Lợi nhuận trước thuế đạt 3.963 triệu đồng, đạt 142,91% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017 đề ra; Nộp NSNN 22.850 triệu đồng, đạt 60,42% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017 đề ra và bằng 146,14% năm 2016;
- Về ĐT XDCB 1.672 triệu đồng, đạt 16,1% Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017 đề ra và bằng 5,7 % kế hoạch điều chỉnh tập trung vào dự án: Dự án “*Khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh xã Võ Lao, Làng Cọ xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, Lào Cai*”.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2017 trong điều kiện sản xuất gặp nhiều khó khăn nhưng Ban Giám đốc luôn sáng tạo, cố gắng nỗ lực thực hiện công việc được giao, đặc biệt là trong tiết giảm chi phí. Về cơ bản Ban Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Quản lý và sử dụng chặt chẽ chi phí vốn và tài sản, cân đối kịp thời đủ vốn cho SXKD.

Thực hiện nghiêm chỉnh các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và của cấp trên...

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Để hoàn thành kế hoạch SXKD - ĐTXD năm 2018 như đã nêu trên, từng bước khắc phục khó khăn, xây dựng Công ty phát triển bền vững, Hội đồng quản trị Công ty xây dựng kế hoạch hoạt động và chương trình công tác năm 2018 với các nội dung cơ bản như sau:

- Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là tập trung cho công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Tích cực hỗ trợ Ban Giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc tích cực bám sát, làm việc với UBND tỉnh Lào Cai, các Sở, Ban ngành tỉnh Lào Cai điều chỉnh giảm mức phụ thu từ khai thác quặng sắt.

- Tiếp tục tìm nhà đầu tư để thoái vốn góp tại Công ty Cổ phần vàng Lào Cai để có nguồn vốn tập trung ĐT XDCB theo kế hoạch đã được phê duyệt và vốn để SXKD.

- Chỉ đạo Ban giám đốc tham gia đấu thầu gói bóc xúc tại mỏ đồng Tả Phời và 1 số gói thầu khác để tạo thêm nguồn thu, việc làm và thu nhập cho Công ty.

- Chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy mạnh công tác phát triển Tài nguyên, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong hoạt động SXKD. Đặc biệt chỉ đạo Ban Giám đốc đẩy nhanh tiến độ xin cấp giấy phép khai thác mỏ Caolin Fenspat.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc khẩn trương hoàn thiện và nâng cao các mặt quản lý gồm: Công tác sắp xếp lao động; Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản; Công tác Đầu tư XDCB; Công tác kế hoạch, giá thành, quản trị chi phí; Công tác chăm lo xây dựng đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực; Công tác áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất. Rà soát các quy chế, quy định còn thiếu, chưa phù hợp để xây dựng lại đảm bảo góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý trong Công ty.

- Tiếp tục cùng Ban Giám đốc cải tiến tổ chức, sắp xếp lại các phòng ban, Xí nghiệp, phân xưởng,... đảm bảo gọn nhẹ, hợp lý và hiệu quả. Chỉ đạo Ban Giám đốc lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng nhân sự chủ chốt cho các ngành nghề sản xuất chính của Công ty. Nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển lâu dài Công ty phù hợp với tình hình mới.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các thành viên HĐQT thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình. Phát huy các mặt đã làm được và kịp thời khắc phục các mặt yếu kém chưa làm được.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng số 17: Thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đỗ Thị Mai Hương	Chủ tịch HĐQT (Thành viên HĐQT không điều hành)
2	Ông Nguyễn Cao Khương	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (Thành viên HĐQT điều hành)
3	Ông Trần Quốc Hậu	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT điều hành)
4	Ông Mai Văn Thành	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT điều hành)

5	Ông Hoàng Tuấn Anh	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT điều hành)
----------	--------------------	--

 **Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:**

Họ và tên	:	ĐỖ THỊ MAI HƯƠNG
- Số CMND	:	080428281
- Giới tính	:	Nữ
- Ngày tháng năm sinh	:	08/10/1967
- Quốc tịch	:	Việt Nam
- Dân tộc	:	Kinh
- Địa chỉ thường trú	:	Số nhà 2/33, tổ dân phố số 2, phường Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	:	Số nhà 2/33, tổ dân phố số 2, phường Trung Văn, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư tuyển khoáng, Cử nhân quản trị kinh doanh hệ đào tạo từ xa
- Quá trình Công tác	:	
+ Từ 08/1991 đến 09/1994	:	Nhân viên phòng KCS Mỏ thiếc – Cao Bằng
+ Từ 10/1994 đến 12/1999	:	Nhân viên phòng Kỹ thuật Công ty Kim loại màu Cao Bằng
+ Từ 01/2000 đến 07/2006	:	Nhân viên phòng Kế hoạch và Đầu tư Công ty Khoáng sản I Cao Bằng (nay là Công ty cổ phần KS và LK Cao Bằng)
+ Từ 08/2006 đến 01/2007	:	Phó phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty cổ phần KS và LK Cao Bằng
+ Từ 02/2007 đến 10/2008	:	Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty cổ phần KS và LK Cao Bằng
+ Từ 11/2008 đến 04/2011	:	Phó Trưởng phòng Kế hoạch Giá thành Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin
+ Từ 05/2011 đến 03/2013	:	Trưởng phòng Kế hoạch Giá thành – Tổng Công ty khoáng sản – Vinacomin
+ Từ 04/2013 đến 09/2013	:	Trưởng phòng Kế hoạch Giá thành – TCT

- Khoáng sản – Vinacomin, TV HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện Kim Cao Bằng*
- + Từ 10/2013 đến 12/2013 : Trưởng phòng Kế hoạch Giá thành – TCT Khoáng sản – Vinacomin, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang – Cao Bằng, TV HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện Kim Cao Bằng
 - + Từ 01/2014 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Bằng Giang – Cao Bằng; Trưởng phòng Kế hoạch Giá thành – Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Cao Bằng
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng phòng Kế hoạch Giá thành - Tổng công ty Khoáng sản - TKV – CTCP; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch và TM Bằng Giang – Cao Bằng; TV HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện Kim Cao Bằng
 - Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : Không
 - Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Khoáng sản TKV – CTCP : 785.000 cổ phần, chiếm 22,42% vốn điều lệ.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Họ và tên : **NGUYỄN CAO KHƯƠNG**

Đã nêu ở mục Lý lịch Ban điều hành.

Họ và tên : **TRẦN QUỐC HẬU**

- Số CMND : 004062000001

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 16/03/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Số 404 NC2, Khu đô thị mới Cầu Brou, Thanh Trì, Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : Số 404 NC2, Khu đô thị mới Cầu Brou, Thanh Trì, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư ĐC – Kỹ sư QTDN
- Quá trình Công tác :
- + *Từ 02/1985 đến 12/1991* : *Phụ trách p.KT của XN Kẽm chì Lang Hích, sau đó Phụ trách Phòng KHKTVT mỏ Vàng Suối Hoan*
- + *Từ 01/1992 đến 11/2003* : *Cán bộ chấp hành Công trường TDKT vàng Pác Lạn*
- + *Từ 12/2003 đến 03/2004* : *Cán bộ tổ chức của Công ty Xây dựng Thăng Long Hải Phòng*
- + *Từ 04/2004 đến 05/2006* : *Cán bộ Kế hoạch TCT Khoáng sản*
- + *Từ 06/2006 đến 12/2007* : *Phó phòng KH Tổng Công ty Khoáng sản Vinacomin*
- + *Từ 01/2008 đến 12/2013* : *Trưởng phòng Lao động tiền lương Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin*
- + *Từ 01/2014 đến 04/2015* : *Trưởng phòng Lao động tiền lương Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin, TV HĐQT Công ty CP Khoáng sản 3 – Vimico*
- + *Từ 05/2015 đến 09/2015* : *Trưởng phòng Lao động tiền lương Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico, Thành viên BKS Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên*
- + *Từ 10/2015 đến nay* : *Phó phòng TCLĐ Tổng công ty Khoáng sản – TKV – CTCP, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico, Thành viên BKS*

Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó phòng TCLĐ Tổng công ty Khoáng sản – TKV – CTCP, Thành viên BKS Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : Không
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 500.000 cổ phần, tỷ lệ 14,29% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Họ và tên : **MAI VĂN THÀNH**

- Số CMND : 145911003 do Công an Hưng Yên cấp ngày 29/09/2014
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 10/12/1968
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phan Sào Nam, Phù Cừ, Hưng Yên
- Địa chỉ hiện tại : Phan Sào Nam, Phù Cừ, Hưng Yên
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - ĐH Kinh tế Quốc dân
- Quá trình Công tác :
 - + Từ 06/2005 đến 11/2008 : *Trạm trưởng trạm kiểm lâm vườn Quốc gia Hoàng Liên – Lào Cai*
 - + Từ 12/2008 đến 07/2013 : *Chuyên viên phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Khoáng sản 3*
 - + Từ 08/2013 đến 10/2013 : *Phó trưởng phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Khoáng sản 3*

- + Từ 11/2013 đến 12/2013 : Phó trưởng phòng Kế hoạch đầu tư Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 (nay là Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)
- + Từ 01/2014 đến 11/2015 : Phó trưởng phòng Kế hoạch đầu tư kiêm Thư ký Công ty cổ phần Khoáng sản 3 (nay là Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)
- + Từ 12/2015 đến 01/2016 : Quyền trưởng phòng Kế hoạch đầu tư kiêm Thư ký Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico
- + Từ 02/2016 đến 03/2016 : Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư kiêm Thư ký Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico
- + Từ 04/2016 đến nay : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư kiêm Thư ký Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư, Thư ký Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 20.040 cổ phần, chiếm 0,57% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 00 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Họ và tên : HOÀNG TUẤN ANH

- Số CMND : 011765895
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 22/12/1973

- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 162 Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : 162 Khương Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác mỏ, Kỹ sư Kinh tế quản lý Đại học Bách Khoa Hà Nội
- Quá trình Công tác :
 - + Từ 09/1992 đến 06/1996 : Công nhân lái xe – Công ty TNHH NN MTV Khoáng sản 3 (nay là Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)
 - + Từ 07/1996 đến 12/2006 : Nhân viên phòng Tài chính Kế toán
 - + Từ 01/2007 đến 12/2007 : Nhân viên phòng Kế hoạch đầu tư Công ty TNHH NN MTV Khoáng sản 3
 - + Từ 01/2008 đến 04/2010 : Phó phòng Kế hoạch đầu tư Công ty cổ phần Khoáng sản 3 (nay là Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)
 - + Từ 05/2010 đến 02/2012 : Phó phòng Kế hoạch đầu tư, kiêm Chủ tịch Công đoàn Công CP Khoáng sản 3 (nay là Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)
 - + Từ 03/2012 đến 04/2013 : Thành viên HĐQT, Chánh văn phòng, Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Khoáng sản 3 (nay là Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico)
 - + Từ 05/2013 đến 06/2014 : Thành viên HĐQT, Chánh văn phòng, Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần vàng Lào Cai
 - + Từ 07/2014 đến 01/2015 : Thành viên HĐQT, Chánh văn phòng, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng ban quản lý vàng Sa Phìn Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần vàng Lào Cai

- + Từ 02/2015 đến 12/2015 : Thành viên HĐQT, Trưởng ban Quản lý dự án vàng Sa Phìn , Chủ tịch Công đoàn Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico; Thành viên HĐQT CTCP Vàng Lào Cai
- + Từ 01/2016 đến 3/2017 : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng An toàn và Môi trường, Chủ tịch Công đoàn CTCP Khoáng sản 3 – Vimico; Thành viên HĐQT CTCP Vàng Lào Cai.
- + Từ 4/2017 đến 11/2017 : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng An toàn và Môi trường, Chủ tịch Công đoàn CTCP Khoáng sản 3 – Vimico
- + Từ 12/2017 đến nay : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kỹ thuật – Cơ điện - An toàn và Môi trường, Chủ tịch Công đoàn CTCP Khoáng sản 3 – Vimico.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kỹ thuật – Cơ điện - An toàn và Môi trường, Chủ tịch Công đoàn.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 22.230 cổ phần, chiếm 0,64% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 00 cổ phiếu
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2017, HĐQT luôn đảm bảo tính tập trung, thống nhất, liên tục và kế thừa. Hội đồng quản trị đã thực hiện khá tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình được quy định trong Điều lệ Công ty để quản lý và điều hành Công ty.

HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT phụ trách các công việc phù hợp với tình hình thực tế ở mỗi giai đoạn. Các thành viên HĐQT đã tích cực hoạt động theo nhiệm vụ được phân công, thực hiện tốt các quy định của Điều lệ Công ty trong việc giám sát và chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD của Công ty. Về cơ bản, các thành viên HĐQT đều hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

HĐQT đã duy trì các cuộc họp thường kỳ và đột xuất để giải quyết kịp thời các công việc phát sinh. Nội dung và trình tự các phiên họp đều được thực hiện nghiêm túc, theo đúng Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Ngày 29/4/2017 HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty thuê viện Khoa học công nghệ mở - Vinacomin điều chỉnh lại dự án: Dự án “*Khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh xã Võ Lao, Làng Cọ xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn, Lào Cai*”

HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành đề nghị UBND tỉnh Lào Cai và các Sở ban ngành có liên quan điều chỉnh giảm mức phụ thu từ khai thác quặng sắt nhưng chưa được đáp ứng.

Trong năm 2017, ngoài việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT còn tổ chức 14 phiên họp HĐQT, ban hành 14 Nghị quyết. Các Nghị quyết, Quyết định đều được chuẩn bị kỹ lưỡng, cẩn trọng và có sự thống nhất cao trong HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định đã bám sát với tình hình thực tiễn, bám sát với môi trường kinh doanh của Công ty và phù hợp với chủ trương, chính sách của Nhà nước, cấp trên...

Các Nghị quyết của HĐQT trong năm 2017 cụ thể là:

TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/2017/NQ-HĐQT	05/1/2017	- Phê duyệt nâng bậc lương trước thời hạn cho ông Nguyễn Cao Khương – Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico; - Phê duyệt việc bán thanh lý tài sản, vật tư, phế liệu; - Phê duyệt đơn giá tiền lương điều chỉnh năm 2016;
2	02/2017/NQ-HĐQT	16/2/2017	- Thống nhất thông qua Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico tại ngày giao dịch đầu tiên trên sàn Upcom;
3	03/2017/NQ-HĐQT	24/2/2017	- Phê duyệt việc bán thanh lý tài sản, vật tư, phế liệu;

TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
			- Phê duyệt kế hoạch ĐTXD năm 2017;
4	04/2017/NQ-HĐQT	22/3/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua các nội dung, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017; - Ban hành Hệ thống thang bảng lương Công ty; - Ban hành quy chế lao động và tiền lương Công ty; - Ban hành Quy chế tài chính Công ty; - Ban hành Quy chế quản lý công tác vật tư Công ty; - Bổ nhiệm Quản đốc phân xưởng mỏ sắt Kíp Tước; - Bổ nhiệm quản đốc phân xưởng mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ;
5	05/2017/NQ-HĐQT	14/4/2017	- Thông qua việc cử đại diện của Công ty đề cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần vàng Lào Cai, nhiệm kỳ 3 (2017-2022);
6	06/2017/NQ-HĐQT	26/4/2017	- Thông qua dự toán gói thầu Lập thiết kế BVTC – dự toán công trình và dự toán các gói thầu hạng mục “Xây dựng trạm biến áp và đường dây phục vụ xưởng tuyển” thuộc dự án ĐTXD khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ, Văn Bàn, Lào Cai
7	07/2017/NQ-HĐQT	31/5/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Thiết kế BVTC – dự toán hạng mục “Xây dựng trạm biến áp và đường dây phục vụ xưởng tuyển” thuộc dự án ĐTXD công trình khai thác lộ thiên Làng Vinh – Làng Cọ, Văn Bàn, Lào Cai’ - Thông qua mức thù lao thư ký Công ty năm 2017;
8	08/2017/NQ-HĐQT	11/6/2017	- Thông qua dự toán gói thầu “Xây dựng trạm biến áp và đường dây phục vụ xưởng tuyển”

TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
			<p>thuộc dự án ĐTXD công trình khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ, Văn Bàn, Lào Cai;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua dự toán gói thầu tư vấn giám sát thi công hạng mục “Xây dựng trạm biến áp và đường dây phục vụ xưởng tuyển” thuộc dự án ĐTXD công trình khai thác lộ thiên mỏ Làng Vinh – Làng Cọ, Văn Bàn, Lào Cai;
9	09/2017/NQ-HĐQT	04/7/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc chỉ định Công ty Cổ phần Nhân là đơn vị thực hiện thuê khoán “Khai thác, tuyển rửa quặng sắt Limonit tại mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ, Văn Bàn, Lào Cai; - Thông qua Đề cương dự toán báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ, Văn Bàn, Lào Cai; - Thông qua Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico; - Thông qua Quy chế quản lý thi đua khen thưởng của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico; - Thông qua Quy chế quản lý nợ của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico; - Thông qua Quy chế Kế hoạch – Quản trị chi phí, giá thành Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico; - Thông qua Quy định về nghiệm thu của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico; - Thông qua việc chỉ định Công ty Cổ phần thẩm định và tư vấn Việt Nam thực hiện “Tư vấn và thẩm định giá phương án hợp tác sản xuất kinh doanh caolin-fenspat;
10	10/2017/NQ-HĐQT	25/8/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án thi công “Công trình

TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
			hồ và đập chắn bùn” thuộc dự án ĐTXD công trình khai thác lộ thiên mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ, Văn Bàn, Lào Cai;
11	11/2017/NQ-HĐQT	10/10/2017	- Phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2017 điều chỉnh của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico;
12	12/2017/NQ-HĐQT	17/11/2017	- Thông qua dự án Đầu tư bổ sung duy trì sản xuất kinh doanh năm 2017;
13	13/2017/NQ-HĐQT	28/11/2017	- Thông qua việc sắp xếp lại 6 phòng chức năng Công ty thành 4 phòng chức năng Công ty; - Bỏ nhiệm chức vụ Trưởng phòng kỹ thuật, Cơ điện và An toàn – Môi trường;
14	14/2017/NQ-HĐQT	29/12/2017	- Phê duyệt nâng bậc lương cho ông Nguyễn Văn Vĩnh – Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico;

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Bảng số 18: Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty


STT	Họ và tên	Chức vụ	Chứng chỉ
1	Bà Đỗ Thị Mai Hương	Chủ tịch HĐQT	Quản trị Kinh doanh cao cấp Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin
2	Ông Nguyễn Cao Khương	Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty	Quản trị Kinh doanh cao cấp Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Bảng số 19: Thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Phạm Thị Ngọc Linh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Nguyễn Văn Thanh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Ông Trần Văn Thông	Thành viên Ban kiểm soát

 Lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát:

Họ và tên	: PHẠM THỊ NGỌC LINH
- Số CMND	: 013250845
- Giới tính	: Nữ
- Ngày sinh	: 21/03/1979
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: SN 1 - Ngách 1/34 - Phố Phan Đình Giót - P. Phương Liệt - Q.Thanh Xuân - Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại	: SN 1 - Ngách 1/34 - Phố Phan Đình Giót - P. Phương Liệt - Q.Thanh Xuân - Hà Nội
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kế toán tài chính
- Quá trình Công tác	
+ Từ 08/2001 đến 04/2003	: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường đô thị Hà Đông
+ Từ 05/2003 đến 11/2010	: Phòng KTGD - Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN Hai Bà Trưng
+ Từ 12/2010 đến 03/2012	: Nhân viên phòng TCKT - TCT khoáng sản - Vinacomin
+ Từ 04/2012 đến 08/2013	: Nhân viên phòng TCKT - TCT khoáng sản - Vinacomin; Trưởng Ban kiểm soát CTCP Khoáng sản 3 – Vimico
+ Từ 09/2013 đến nay	: Nhân viên phòng TCKT - TCT khoáng sản - Vinacomin (nay là TCT Khoáng sản TKV - CTCP); Trưởng Ban kiểm soát CTCP Khoáng sản 3 – Vimico

Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kim loại Màu Tuyên Quang

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Khoáng sản 3 – Vimico
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng ban Kiểm soát Cty CP KLM Tuyên Quang; Nhân viên phòng TCKT - TCT Khoáng sản TKV – CTCP
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty :
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : NGUYỄN VĂN THANH

- Số CMND : 111824381
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 21/12/1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Xã Tân Lĩnh – Huyện Ba Vì – TP Hà Nội
- Địa chỉ hiện tại : Xã Tân Lĩnh – Huyện Ba Vì – TP Hà Nội
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác
 - + Từ 03/1987 đến 08/1987 : Công nhân tại Đoàn địa chất 310 - Thị xã Phú Thọ Tỉnh Vĩnh Phú
 - + Từ 09/1987 đến 06/1990 : Bộ công nghiệp cử đi học nghề thợ khoan dầu khí tại TP Baku - Liên Xô cũ
 - + Từ 03/1991 đến 06/2005 : Nhân viên phòng Kế hoạch đầu tư - Công ty Khoáng sản 3 Ba Vì - Hà Tây
 - + Từ 07/2005 đến 06/2008 : Phó Giám đốc XN Khoáng sản 303 - Công

ty cổ phần Khoáng sản 3

- + Từ 01/07/2010 đến 31/07/2010 : Phó Giám đốc XN Khoáng sản 303 - Công ty cổ phần Khoáng sản 3; Thành viên BKS Công ty cổ phần Khoáng sản 3
- + Từ 08/2010 đến 01/2015 : Thành viên BKS kiêm Phó Chánh Văn phòng Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico
- + Từ 02/2015 đến nay : Thành viên BKS kiêm Chánh Văn phòng Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty. : Thành viên Ban Kiểm soát, Chánh Văn phòng Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 20.410, chiếm 0,58% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 00 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : TRẦN VĂN THÔNG

- Số CMND : 145375035 cấp ngày 09/08/2005 tại Công an tỉnh Hưng Yên
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 08/10/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Bảo Tàng, Quảng Lãng, Ân Thi, Hưng Yên
- Địa chỉ hiện tại : Bảo Tàng, Quảng Lãng, Ân Thi, Hưng Yên
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Địa chất thăm dò – ĐH Mỏ địa chất
- Quá trình Công tác

- + Từ 02/1997 đến 07/2003 : Công nhân, Cán bộ Kỹ thuật Xí nghiệp Khoáng sản 304
- + Từ 08/2013 đến 12/2013 : Phó quản đốc phân xưởng mỏ sắt Kíp Tước – Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico
- + Từ 01/2014 đến 05/2015 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Khoáng sản 304 - Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico
- + Từ 06/2015 đến 03/2016 : Phó Giám đốc Xí nghiệp Khoáng sản 304, Phó ban quản lý dự án mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ - Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico
- + Từ 04/2016 đến 9/2016 : Thành viên Ban Kiểm soát, Phó Giám đốc Xí nghiệp Khoáng sản 304, Phó ban quản lý dự án mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ - Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico
- + Từ 10/2016 đến 7/2017 : Thành viên Ban Kiểm soát, Phó phòng Kế hoạch đầu tư - Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico
- + Từ 8/2017 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát, Phó quản đốc phân xưởng khai thác mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ- Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát, Phó quản đốc phân xưởng mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 10.000 cổ phần chiếm 0,29% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

✚ Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động sau:

- Tiến hành Kiểm soát định kỳ theo quy định;
- Tham gia một số cuộc họp của HĐQT trong năm;
- Xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập và theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của KTĐL;
- Theo dõi việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, các Nghị quyết HĐQT trong năm 2017 và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Mỗi thành viên Ban Kiểm soát đều thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng và tốt nhất nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và các cổ đông. Trung thành với lợi ích của Công ty và của các cổ đông không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
- Do mỗi thành viên Ban Kiểm soát đều kiêm nhiệm nên đôi khi việc thực hiện chức trách của Ban Kiểm soát còn chưa kịp thời, chưa sát sao với hoạt động của đơn vị.

✚ Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2017:

- Cuộc họp lần thứ 1: ngày 10/04/2017
- Cuộc họp lần thứ 2: ngày 26/07/2017
- Cuộc họp lần thứ 3: ngày 02/11/2017

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao các khoản lợi ích:

Bảng số 20: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT, BKS, BGĐ)	Tổng thu nhập
1	Đỗ Thị Mai Hương	Chủ tịch HĐQT		28.800.000	28.800.000
2	Nguyễn Cao Khương	Giám đốc Công ty, Thành viên HĐQT	265.298.445	25.200.000	290.498.445
3	Trần Quốc Hậu	Thành viên HĐQT		25.200.000	25.200.000
4	Mai Văn Thành	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng Kế hoạch	147.427.954	25.200.000	172.627.954

		đầu tư, Thu ký Công ty			
5	Hoàng Tuấn Anh	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kỹ thuật, cơ điện và An toàn - Môi trường, Chủ tịch Công đoàn Công ty	119.522.182	25.200.000	144.722.182
6	Phạm Thị Ngọc Linh	Trưởng BKS		25.200.000	25.200.000
7	Nguyễn Văn Thanh	Thành viên BKS, Chánh Văn phòng Công ty	148.300.000	22.800.000	171.100.000
8	Trần Văn Thông	Thành viên BKS, Phó Quản đốc phân xưởng mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ.	113.872.385	22.800.000	136.672.385
9	Nguyễn Văn Vĩnh	Phó Giám đốc Công ty	249.234.781		249.234.781
10	Trần Trung Thành	Kế toán trưởng	224.244.463		224.244.463

(Nguồn: Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico)

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Không có phát sinh.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh

ng nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Tại thời điểm 31/12/2017, các khoản nợ phải trả ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn là 51.899.144.940 đồng. Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở hoạt động liên tục do Ban Lãnh đạo Công ty tin tưởng rằng hoạt động của Công ty trong tương lai sẽ có nguồn thu từ hoạt động kinh doanh và tiếp tục nhận được cung cấp tài chính từ các tổ chức tín dụng cũng như các cổ đông và nhà đầu tư.

Vấn đề khác:

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được một doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó tại ngày 21/03/2017.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

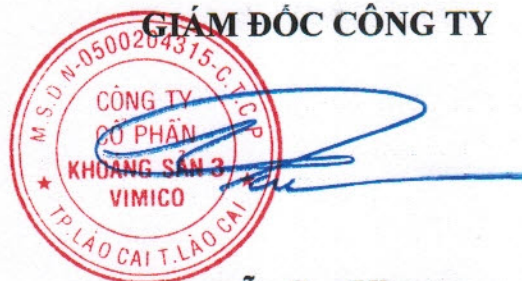
Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán năm 2017 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.

Nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 được đăng tải trên website của Công ty: <http://khoangsan3.com.vn/>

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban điều hành;
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



Nguyễn Cao Khương